MINH GIANG

KIM ĐỒNG

NĂM THỨ NHẤT

MINH GIANG

Mai - Hoàng - Quỳnh

49

NĂM THỨ NHẤT

(In lần thứ hai có sửa chữa)

Bìa và minh họa của Hà Quang Phương

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG
HÀ NỘI — 1969

1. MỚI VỀ

Vào một buổi sáng mùa xuân, A Toát được đưa về trường mới. Tới một nơi lạ, gặp toàn những người lạ, ai mà chẳng bỡ ngỡ. Đã thế, A Toát lại còn rụt rè nữa kia. Chú cán bộ quen từ mấy tháng nay đưa em tới phòng hành chính của nhà trường. Chú dặn dò em một lát rồi bắt tay em để trở về. Chú tần ngần mãi, còn em thì cầm tay chú lâu lắm, không muốn buông ra. Nhưng cuối cùng cũng phải chia tay với chú và em ở lại một nơi mà em không có người nào quen cả.

Người ta đưa A Toát về một cái nhà và dặn đây là nhà của em. Mọi người đi vắng cả. Em ngồi trên cái giường của mình một lát, bần thần nhìn ra cửa sổ. Nhà em ở kề bãi đá bóng. Em đi ra bãi. Những ánh nắng mới ấm áp, chan hòa trên bãi cỏ non lăn tăn. Những con chim bắt cào cào vừa nhảy vừa kêu riu rít trên bãi cỏ làm em vui dần.

Nghĩ lại mà chán những ngày vừa qua ở trạm xá bên Hà Nội. Người ta không cho em ra đường vì sợ ô-tô và sợ lạc, thành ra suốt ngày cứ phải quanh quẩn trong cái nhà gạch. Khi đi chơi thì lại phải đi theo một chú cán bộ.

Về đến đây tất là không còn phải như thế nữa. Đâu đây vang lên tiếng đọc đồng thanh của một lớp học. A Toát chưa được nghe tiếng ấy bao giờ, nhưng càng

lắng nghe càng thấy mình vui hẳn lên. Em bắt đầu nhìn xung quanh khu trường dân tộc mà chú cán bộ dặn đây là trường của em.

Đứng giữa bãi bóng có thể thấy được cả khu trường. Những ngôi nhà lá xung quanh toàn là cột, đứng xếp thành hàng rất ngay ngắn. Nhiều nhà lắm, chẳng biết là bao nhiêu cái nữa. Xen giữa đám nhà lá cũ, sáu cái nhà gạch cũng đứng xếp hàng. Con đê to lớn, bên sườn xanh rờn những cỏ non, vẽ một vệt ngang thẳng tắp ngoài mé cổng. Về ba phía khác, lúa mơn mởn lan tới giáp chân rào nhà trường. Lúa tốt quá! Trên cái nền lúa sạch như một tấm lụa xanh mới tinh, khu trường đứng lên sừng sững. Thích quá chừng!

Bỗng có tiếng trống, A Toát lắng tai nghe. Ba tiếng. Người đâu mà lắm thế! Nhà nào cũng có người ra. A Toát chạy đi xem.

A! Có cả nữ nữa. Các bà, các cô, các chị, có cả đám con gái nhỏ nữa. Họ ăn mặc lạ quá. Em chưa thấy những người lạ như thế bao giờ. Nam mặc quần áo như người Kinh, nữ mặc quần áo dân tộc. Nhiều dân tộc, nhiều kiểu áo. Bỗng em thấy một người mặc váy áo giống má em trong Nam. Một chị thanh niên, ngang váy chị cũng có hai đợt đường viền thêu. « Đúng là người quê mình rồi », em tự nhủ như thế. rồi chạy lại hỏi bằng tiếng dân tộc:

— Trống gì thế hả chị?

Chị ấy nhìn A Toát trừng trừng như gặp chuyện gì lạ lắm và hỏi cũng bằng tiếng dân tộc:

— Em ở đâu mới về thế?

— Ở trên Ban [1] mới về.

— Về hồi nào?

— Mới đến nơi.

---

(1) Ban: ở đây là trạm trú xá của Ủy ban dân tộc trung ương.

— Em ở nhà nào, đưa chị đến chơi đi. Chiều nay chị lại thăm. Tên em là gì?

A Toát nhìn quanh ngơ ngác. Chả còn biết cái nhà để ba-lô là nhà nào nữa. « Chị người mình » phì cười, nhắc lại câu hỏi:

— Tên em là gì?

— A Toát.

— Em mấy tuổi?

— Không biết.

— Lúc em đi, má em nói từ ngày đẻ em, má làm cho em mấy cái rẫy rồi?

— Ba nói chứ. Làm mười cái rồi.

— À, thế là em mười tuổi, nhớ lấy nhé. Bây giờ đi về nhà em đi. Nhà em đâu?

— Quên rồi.

— Đi, chị đưa em đi tìm nhé. Chị tên là Y Bia, cùng dân tộc Xê-đăng với em đấy.

Ba tiếng trống lại vang lên. Chị Y Bia vội vã:

— Thôi, không kịp rồi. Chị vào học nhé. Giờ sau chị lại ra. Em chơi ở đây chờ chị nhé.

Chị vội vã chạy vào một cái nhà. Khắp nơi người ta vào các nhà cả. Trơ ra còn một mình A Toát đứng ở ngoài sân.

A Toát đứng chờ mãi nhưng không thấy chị Y Bia ra. Em ngồi xuống thềm, nghe thầy giáo người Bắc nói sang sảng trong nhà. Trước mặt em có mấy luống hoa. Trên luống hoa, mấy con ong vo ve bên mấy bông hồng. Một con ong vò vẽ bò trên một cái hoa hồng nghiêng, trông như người Xê-đăng đang trèo lên nhà sàn. Mấy con ong mật trông như người Kinh quần áo màu nâu bạc.

Bỗng một người đi tới. Ông ta vác một cái thang nhỏ, một tay cầm kìm nhựa, tay kia ôm ống loa phóng thanh. Một bạn, chỉ lớn bằng A Toát thôi, đi theo ông,

khoác một cuộn dây đo đỏ, vẻ hãnh diện lắm. Qua miệng túi áo bông của nó, thò ra hai cái đầu dây điện xanh đỏ. A Toát lén thò tay rút ra. Nó biết, đánh vào tay A Toát:

— Nghịch thế!

— Tao xem một tí.

Hai cái dây điện xanh đỏ mới tinh, ngoắn ngoèo như tóc A Toát. Em căng thử. Hai sợi dây duỗi thẳng đừ. Đẹp thật!

— Mày ở nhà nào? — A Toát hỏi.

— Nhà tao kia, gần bãi bóng đó.

A Toát nhìn theo tay nó. Em nhớ ra rồi, em cũng ở nhà ấy. Em quay lại hỏi:

— Mày tên là gì?

— Ta Múi. Thế còn mày?

— A Toát.

— Mày ở nhà nào?

— Chắc tao cũng ở nhà đó.

Có tiếng bác thợ điện gọi ở cửa hội trường. Ta Múi rảo cẳng. A Toát cũng chạy theo. Bác thợ đang lúi húi nối dây điện. Ta Múi nhanh nhẹn giúp bác gỡ cuộn dây điện, duỗi từng đoạn cho nó sóng. A Toát cứ há miệng ra mà khâm phục anh bạn nhỏ. Lúc ấy có nhiều người cắp sách vở đi qua hội trường. A Toát mải xem, không nhớ gì nữa.

A Toát ham xem cái đèn nhỏ tí trong cái đài, như ngọn đèn con trong một ngôi nhà bé tẹo. Ta Múi về lúc nào em cũng không biết nữa. Chợt có người chạy vào hội trường, một chú cán bộ có nhiều râu. Chú có vẻ vội. Mới đến cửa, chú nói to:

— Bác Cường ơi! Cho sang loa giúp một chút. Nhờ bác kêu em A Toát mới về, chơi ở đâu thì qua hội trường mà về nhà ăn. Trời! Kiếm cái thằng lâu muốn chết!

Trong khi người ta gọi loa tìm A Toát, em về thẳng. Em tới cái nhà Ta Múi chỉ lúc nãy. Nhà vắng ngắt. Người ta đi ăn cơm cả rồi. A Toát đi tay không xuống nhà ăn. Em thấy bên bể nước có một cái bát, một cái thìa ai mới rửa để ở đó. Em cầm lấy quay vào nhà ăn. Đằng sau em, một bà la lối om sòm vì mất bát. Em không nghe tiếng. Thấy một toán bạn nhỏ bằng tuổi mình sắp ăn cơm, em ngồi vào đó. Bàn này năm suất thành sáu người ăn.

A Toát ăn gần xong bữa thì người ta phát hiện ra em. Quản lý mang thêm một suất cơm đến. Chú cán bộ nhiều râu lúc nãy, tay cầm một bộ bát, đũa, thìa mới, bước tới cau có:

— Ủa, có đúng cháu là A Toát không? Nãy giờ cháu đi đâu? Chú kiếm hoài không thấy. Rông tuốt tới đâu thế? Bát, đũa cháu đây, giữ lấy nghe.

A Toát không trả lời, cũng không nhận bát đũa mới. Em quay đi, mặc chú cán bộ đứng chưng hửng. Một lát sau, chú theo A Toát về nhà ngủ. Ta Múi nhìn A Toát một cách tò mò như chưa thấy bao giờ. Giường của nó ở cạnh giường A Toát. Trong lúc chú cán bộ kiểm điểm với má[1] các thứ đồ lề của A Toát, em sang nằm cạnh Ta Múi:

— Sao lúc ở hội trường về, mày không gọi tao?

— Ờ nhỉ! — Ta Múi như nói với chính mình. — Lúc nãy tao không nghĩ ra.

A Toát hỏi huyên thiên, Ta Múi chỉ trả lời nhát gừng. Cuối cùng, em biết được rằng thiếu nhi cũng được chơi bóng đá. Cứ đến chiều, các trưởng lớp lên nhà thầy dạy thể dục để lĩnh bóng. Thích thật. Bóng đá cơ đấy! Em chưa được đá bóng đá bao giờ.

---

(1) Cô bảo mẫu của các em học sinh miền Nam dưới mười hai tuổi.

Chợt chú cán bộ gọi:

— Nè, A Toát! Đây là má của cháu, má Bưởi. Má cũng như má cháu trong Nam, coi cho cháu ăn, ngủ, tắm nước nóng cho cháu khi trời rét, khâu vá và cất giữ quần áo cho các cháu. Lúc cháu đau ốm, phải nói với má. Chủ nhật đi chơi phải xin phép má, khi về phải kiếm má mà báo cáo: « Con đã về ». Má bảo phải nghe lời. Cháu nghe chưa?

Má Bưởi ngồi xuống bên A Toát.

Chú có nhiều râu quá, người chú lại cao lớn, tiếng chú to như tiếng loa. A Toát thấy rụt rè trước mặt chú. Em se sẽ gật đầu:

— Nghe.

Má Bưởi ngồi xuống bên A Toát và hỏi:

— Tên con là gì?

— A Toát.

Với một giọng rành mạch, má dặn:

— Giường của con đây nhé. Ba-lô phải để đây kẻo khi con đi chơi, nước mưa tạt vào làm ướt cả. Con nhớ không? Giường của má trong phòng nhỏ kia. Đêm hôm, lúc nào con ốm đau thì gọi má, má đi xin thuốc cho. Bạn của con đây: Ta Múi này, nó ngoan lắm, biết giữ gìn quần áo sạch sẽ. Mlô Y Tơi nữa này, nó nhanh nhẹn lắm. Còn nhiều bạn nữa đang chơi ngoài sân.

Ngừng một lát, má hỏi:

— Thế con dân tộc gì?

Mọi khi, thấy có người săn sóc mình, A Toát vẫn tỏ thái độ ngoan ngoãn, niềm nở. Nhưng đây lại là một người mà cán bộ bảo em kêu bằng má. Má ư? Cứ xem một điều má không biết tên em cũng đủ rõ không phải má thật đâu. Chính vì thế, em đáp gióng một với thái độ không chịu bắt chuyện. Em trả lời cộc lốc câu hỏi của má:

— Xê-đăng.

— Trong Nam, con còn má không?

— Còn.

— Lúc con ra Bắc, má con nói thế nào?

— Ra Bắc ở gần Bác Hồ mà học. Học giỏi thì về.

— Con nghe đấy, Ta Múi nghe đấy. Má nào cũng dạy con như thế cả.

Ta Múi băn khoăn:

— Bảo ra Bắc học, sao chưa học hả má?

— Sắp rồi. Các con học muộn vì người ta học dở dang rồi mình mới tới. Các con chơi ít ngày cho quen đi đã, sau sẽ học.

A Toát tò mò:

— Quen gì kia?

— Quen ở trường, quen ăn, quen nói, quen ngủ, quen dậy...

A Toát ngắm má Bưởi chằm chằm. Má là người Kinh. Chẳng phải hỏi ai, em cũng biết thừa đi. Má có mặc áo quần dân tộc không đã nào? Má Bưởi cũng ăn trầu như má mình trong Nam. Nhưng răng má Bưởi đen như than, trông sợ lắm. Má ăn cái gì mà răng đen thế nhỉ? Tóc má bọc vào trong một miếng vải, dài như con rắn, cuộn vòng ở trên đầu, thành ra cái đầu má trên to, dưới bé, chứ không tròn, thật tức cười. Gót chân má có nhiều vết nẻ. Má đi guốc trông chả thuận mắt tí nào, cũng như mình thôi, guốc chỉ muốn tuột ra khỏi chân. Má không biết thêu đâu. Áo quần má chẳng cái nào có lấy một đường thêu. Má đi hay nói cũng đều rì rì chậm chạp. Nếu má đi chơi với em thì em sẽ bực bội đến thế nào!

Thấy A Toát nằm ngẫn ra suy nghĩ, Ta Múi thủ thỉ:

— Má Bưởi thương tao lắm nhé. Má cho tao kẹo cơ.

— Thế mày có thương má Bưởi không?

— Có.

— Tao thì tao không thương má Bưởi.

— Sao thế?

— Không biết. Má tao ở trong Nam kia.

— Rồi mày cũng khắc thương má Bưởi thôi. Má tốt lắm.

— Không phải má tao đâu!

— Không phải má mày, nhưng cũng thương mày như má ở trong Nam thôi!

Ta Múi chỉ tay ra cửa:

— Kìa, Mlô Y Tơi về kìa.

A Toát quay lại. Mlô Y Tơi cũng mặc quần áo như Ta Múi, quần xanh, áo bông xanh. Tóc nó quăn chứ

không thẳng như tóc Ta Múi. A Toát còn trố mắt nhìn thì Y Tơi đã cười, lộ những cái răng trắng tinh, ngắn và rộng bản, vững chắc như toàn thân nó.

— Mới đến hả? Ai đấy, Ta Múi?

— A Toát.

— A Toát, người ta gọi lúc nãy trên đài hả? Vui quá nhỉ! Sang ngồi đây đi.

Nó vẫy A Toát sang giường nó. Chợt sau lưng Ta Múi có tiếng nói:

— Mày mới đến đã được phát giày hả? Giày trắng quá nhỉ!

Ta Múi quay ra cửa sổ:

— Thằng Ka Lức sang đây làm gì? Về nhà mày đi.

— Mày hay phá, sang đây làm gì? Cút đi! — Y Tơi giận dữ, vừa nói vừa giơ nắm tay to tướng.

Ka Lức co cẳng chạy về, còn ngoái cổ lại cười toe toét. Nó lủi nhanh hơn chuột. Tóc nó đỏ như râu ngô. A Toát quên mình là người mới, « xì »[1] một tiếng dài, làm cho các bạn cười ồ. Ka Lức đi rồi mà các bạn còn bàn tán một hồi về nó. Xem ra chẳng ai ưa nó cả. Người ta kêu nó hư quá.

2. LÀM QUEN

A Toát ở đây với má Bưởi, Ta Múi, Mlô Y Tơi và mấy bạn nữa.

Mỗi sáng, có một cô giáo ngoại khóa[2] đến với các em. Cô dạy hát. Thằng Ka Lức vừa hát vừa méo mồm, trợn mắt. Nó hát hay đấy, nhưng nó hay làm trò, ghét lắm. Cô bảo, nó cũng chẳng nghe.

---

(1) Một kiểu chế giễu, như các em miền xuôi nói « ê... ê... »

(2) Giáo viên hướng dẫn những sinh hoạt ngoài lớp học.

Hết giờ hát, đến giờ chơi. Các em được chơi mèo đuổi chuột, nhảy cừu, cướp cờ... Ka Lức luôn luôn thắng cuộc vì nó rất nhanh trí. Sau đó, cô lại đưa các em đi khắp nơi. Gặp con bò, cô dạy đây là cái sừng, kia là cái đuôi. Ra đồng, cô chỉ chỗ kia tát nước, chỗ này làm cỏ. Vào bếp, cô nói cái chảo màu đen, cà chua màu đỏ, quả đậu màu vàng... Cô nói xong, các em phải nói lại. Cô bảo như thế là học.

Cô là người miền Bắc, nhưng tóc cô không làm con rắn như má Bưởi, cô cuộn tóc thành một nắm tròn ở sau đầu.

A Toát ở đây hơn một tuần rồi mà vẫn chưa làm quen được với trường. Người ta đã dặn bao nhiêu lần mà em vẫn không nhớ hiệu trống. Lâu lâu lại « thòm » ba cái, chẳng còn biết ra thế nào nữa. Buổi trưa, em không thể ngủ được, cứ đi lang thang khắp trường. Vài ngày em lại bị đội trật tự bắt lên phòng chú Kinh một lần. Chú cán bộ nhiều râu là chú Kinh. Đội trật tự đưa những người trốn ngủ trưa về phòng chú để nghe chú giải thích nội quy sinh hoạt.

Buổi tối, A Toát cũng hay phạm nội qui. Có lần em đi xem các anh, các chị tập múa rồi ngủ quên trên ghế hội trường. Trời đã khuya, cửa vào phòng bật điện đã khóa. Ta Múi đánh gần hết một bao diêm để đưa má Bưởi đi tìm A Toát trong cái hội trường mênh mông và tối om ấy. Lúc nó tìm thấy em thì muỗi đã đốt em sưng cả cổ. Nó nói chú Kinh đã nhờ các chú công an tìm em ở ngoài phố nữa.

Nhiều lần A Toát quên bữa cơm trưa, Y Tơi phải bưng cơm về để ở đầu giường.

Một buổi trưa, A Toát nhặt được một con dao díp chuôi sừng. Quý lắm! Dao gập vào được, mở ra được, cắt tre gỗ cũng được. Muốn thử dao, em đã chém dây bí, đâm cây chuối... Nhiều người phàn nàn, nhưng chẳng ai

biết A Toát đã làm chết cây. Đến khi thấy người ta nói chuyện này, em mới biết rằng mình nghịch dại.

Một buổi trưa khác, em đang tiếc ngẩn tiếc ngơ cái bẫy cần bị ai lấy mất thì thấy Ka Lức chơi bóng cao su gần đấy. Đích là nó lấy vì chỗ đất bị lật lên vẫn chưa khô. Quả bóng của nó to bằng quả bưởi, có hai màu. Nó dắt bóng trên sân cỏ, tay dang ra, hãnh diện lắm. Nó định khoe tài. Liếc thấy A Toát đang nhìn mình, Ka Lức quay đi, A Toát gọi:

— Ka Lức! Cho tao đá với.

— Không, tao còn tập.

Nó tung quả bóng lên đánh đầu. Quả bóng lăn đến chân A Toát. Em co cẳng đá một cái rất mạnh. Không ngờ quả bóng văng đi, nhảy qua luống khoai rồi lăn xuống rãnh nước cống. Ka Lức giận dữ:

— Sao mày đá bóng của tao xuống cống?

— Tao lỡ thôi.

— Lỡ thôi! Mày xấu lắm! Lần sau, tao tống cho.

— Tao lỡ thôi, sao mày nói thế? Mày tống đi xem thử!

Sân bóng vắng ngắt. Hai đứa ở mãi cuối sân, chả ai biết. Hai bên cùng xắn tay áo. Lúc đầu còn có một khoảng cách giữa hai đứa, về sau chúng túm lấy nhau. Thật ra, A Toát không khỏe hơn Ka Lức. Nó cũng chả hơn gì em. Hai tay nó nắm lấy cổ áo bông của em mà giật. A Toát đẩy mặt nó ra. Bỗng nó ghé mồm cắn vào cổ tay em.

A Toát khóc ré lên. Tay đau quá! Em lủi thủi đi về, thì gặp Mlô Y Tơi.

Y Tơi thấy bạn đứt mất hai chiếc cúc áo bông, đầu thì xù lên, nước mắt ướt nhẫy hai bên mặt, liền hỏi:

— Mày sao thế, A Toát?

— Ka Lức nó cắn tao.

— Cái thằng bậy quá!

Y Tơi gỡ tay bạn ra coi. Ra vẻ thành thạo, nó nói:

— Để tao chữa cho. Tao đá bóng, bị chảy máu, tao vẫn chữa được. Tao biết thuốc mà.

Nó lấy lá chuối non bên bờ rào ấn vào miệng nhai nhồm nhoàm. Nó đùn miếng lá ra tay, vắt nước đi rồi đắp vào vết thương của A Toát.

Sáng chủ nhật. Từng đàn chim sẻ nhảy nhót trên sân. Từng đoàn cán bộ, học sinh mặc quần áo mới đủ các màu qua lại bên vườn hoa, chuyện trò vui vẻ. Trong số các bạn nhỏ như A Toát, quá nửa đã có khăn quàng đỏ. A Toát nhìn họ đầy kính phục. Họ đi lại tung tăng bên vườn hoa hồng đỏ rực trước sân. Họ chờ đến giờ đi chơi Hà Nội.

Chị Y Bia, cũng mặc váy áo mới. Chị đến xin phép mẹ Bưởi rồi đưa A Toát đến khối dân tộc. Em nghĩ đến cái nhà sàn rất dài ở quê em.

Đôi giày vải của em đã được Y Tơi đánh phấn trắng bong. Mẹ Bưởi trả lại cho em cái áo bông đã khâu lại rồi. A Toát sạch sẽ, gọn gàng, đầu chải cẩn thận. Tóc em gợn lên như những đợt núi đồi. Chị Y Bia dắt tay em. Thằng Ka Lức nhìn qua cửa sổ, vẻ thèm thuồng. Còn em, em hãnh diện quay đi, không thèm nhìn mặt nó. Hãnh diện hẳn đi chứ!

Vừa đi được một quãng, chị Y Bia chỉ cho em một cái nhà y như nhà em ở bây giờ. Chán quá, tưởng đi tận đâu, hóa ra chỉ có qua bãi bóng.

— Sao bảo đến nhà dân tộc hả chị?

Chị Y Bia bật cười:

— Làm gì có nhà dân tộc ở đây. Khối dân tộc đấy!

— Khối dân tộc là gì?

— Là gì à? Khối dân tộc là những người cùng một dân tộc, lâu lâu lại gặp nhau để giúp đỡ nhau.

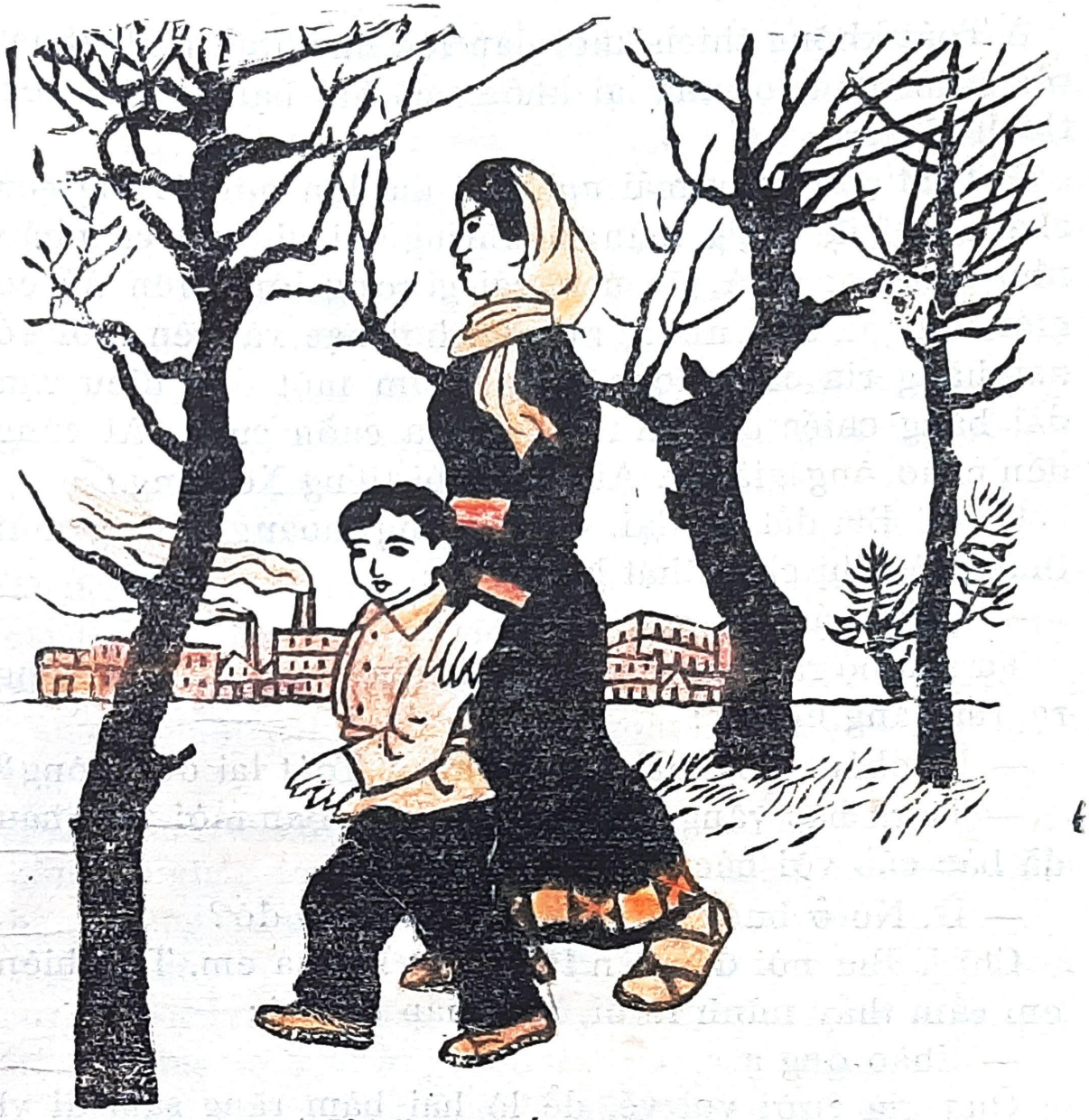

Chị Y Bia dắt tay em.

— Có ai ở đấy, chị?

— Có ông trưởng khối, có những người dân tộc Xê-đăng ta nữa.

— Có nhiều không, chị?

— Nhiều.

— Sao không có dân tộc khác hả chị? Thằng Ta Múi, thằng Mlô Y Tơi, chúng nó tốt lắm, sao không cho chúng nó đến?

— Nó dân tộc khác. Nó cũng có khối dân tộc như mình.

A Toát không thích khối dân tộc như thế. Dứt khoát rồi. Khối dân tộc mà lại không có hai bạn đó thì còn thích gì nữa.

A Toát còn đang mải nghĩ thì đã đến nơi. Trong nhà chả có gì lạ, cũng toàn là những cái giường cá nhân như nhà em ở. À, có một cái giường lớn, trên đó có một ông già nhỏ nhắn, râu dài hơi bạc và trên môi có hai hàng ria cong cong. Ông ngậm một ống điếu cạn dài bằng chiếc đũa. Khói tuôn ra cuồn cuộn. Ai cũng đến chào ông già ấy. Ai cũng nói tiếng Xê-đăng.

Chị Y Bia dắt em lại. Cái giường thoang thoảng mùi thuốc lá. Chị chào thật kính cẩn:

— Chào bác ạ.

Từ sau bộ râu cong cong, một tiếng nói khề khà vọng ra, rất đàng hoàng:

— Ừ, cháu. Có phải cháu đưa A Toát lại đó không?

— Thưa bác vâng, em A Toát trên Ban mới về. Cháu đã báo cáo với bác từ tuần trước.

— Ừ. Nó ở buôn [1] nào, con nhà nào đó?

Chị Y Bia nói đến tên làng, tên ba má em. Tự nhiên em cảm thấy mình ỉu đi, em chắp tay lại:

— Chào ông ạ.

Ông già cười vui vẻ, để lộ hai hàm răng sạm đi vì thuốc lá. Một tiếng cười hê hê vang lên. Trên miệng điếu, từng đợt khói tuôn ra rồi ngừng lại. Thấy ông già vui, A Toát cũng đỡ rụt rè.

— Ông nghe nói cháu đau mấy hôm phải không? — Ông già hỏi.

— Ba hôm.

Ông già tiếp:

— Ừ. Ba mày may lắm, có con được ra Bắc học tập. Cố mà học, nghe không! Ba mày làm ăn vất vả, để mấy

---

(1) Làng dân tộc ở Tây Nguyên.

con chỉ còn được hai đứa. Chị mày ở lại trong đó với ba mày để chiến đấu. Ngày còn thanh niên, ba mày đi săn, bị lợn độc đánh, tao cho mật gấu mới được làm người. Mày ngoan lắm. Từ hôm mày mới tới khối dân tộc, ông đã bảo Y Bia tới thăm luôn luôn. Hôm nọ nghe nói mày đau, ông cũng muốn xuống thăm nhưng ông cũng đau nên mới bảo anh Klung tới xem thế nào. Bây giờ khỏi rồi chứ? Khối dân tộc sẽ trông nom cho mày khôn lớn. Mày sẽ mạnh như voi, nhanh như sóc để rồi về xây dựng Tây Nguyên. Cố mà học nghe!

Chị Y Bia lấy nước sôi pha chè cho ông. Bấy giờ A Toát mới chú ý đến vách tường sau lưng ông già. Một cái ná đẹp lắm treo ở đó, còn đẹp hơn cái ná của ba em: chỗ đặt tên bằng ngà, chỗ đặt dây cũng bằng ngà. Lại còn một cái kiếm nữa, ngoài bao có chạm hình thú vật.

A Toát ra sân chơi. Anh Klung đang thái thịt. Ba bốn chú khác đang bắc gạch nấu ở sân. Họ nói với nhau bằng tiếng Xê-đăng. Trước quang cảnh quen thuộc ấy, A Toát nhớ tới ba, nhớ khi ba săn được con nai, con lợn rừng. Lúc ấy cũng có mấy chú, bác sang thái thịt, nấu nướng trên những hòn đá ở ngoài sân.

Em nhớ trong những buổi như thế, em muốn đòi gì các chú cũng cho. Em có bao dao bằng da kỳ đà, còi bằng xương chân con mang, túi xà-cột bằng da lợn cỏ. Em nhớ nhất là cái tù và bằng sừng trâu rừng.

Lần ấy, ba em đi săn hai đêm không về. Má cúng quải, khóc lóc mãi. Các chú bủa đi tìm suốt đêm thứ hai. Người ta kể lại lúc gặp thì ba đang chặt cành cây che con trâu rừng còn thoi thóp thở. Ba mệt quá, phải có người cõng về. Hôm ấy, em được ăn món gân trâu kho, ngon đến nỗi không bao giờ có thể quên được. Ba lấy sừng trâu làm hai cái tù và rồi cho em một cái. Ba nói con trâu rừng này khôn lắm, nó đánh lại ba, đuổi ba

nửa ngày. Đến tối ba mới hạ được nó. Con trâu ấy chắc đã ở mười hang, ăn trăm rừng, uống nghìn suối. Ba đề cái tù và vào tai em. Một tiếng vọng u u, xa xôi, thăm thẳm như tiếng cơn dông thổi vào cửa động đá, như tiếng vang trên vách núi của tiếng vượn gọi mặt trời chiều. Ba nói tiếng vọng trong cái tù và ấy là tiếng rừng. Bây giờ, cái tù và của em vẫn còn treo trên cột trong buồng má. Khi nào thống nhất, trước hết em phải tìm cái tù và ấy.

Hôm nay, thấy các chú thái thịt ngoài sân, em nhớ ba quá chừng. Đã nhớ ba, lại nhớ má nữa. Trước khi em ra Bắc, má vẫn vỗ vào lưng em:

— Con má sắp lớn rồi. Con sẽ to khỏe như ba. Con sẽ cùng với ba bắn con trâu rừng để giữ nương rẫy, cùng với đồng bào đánh giặc để giữ buôn làng... Con giỏi lắm, con yêu của má!

Từ ngày ra Bắc, tối đến em ngủ cạnh thằng Ta Múi. Nhớ ba má quá, có nhiều đêm nó khóc thút thít trong chăn, nhưng em vẫn cố nén không khóc. Hôm nay, không biết tại sao tự nhiên em khóc nấc lên. Chị Y Bia bế em vào nằm bên ông già. Ông vỗ vào lưng em nhè nhẹ. Em thấy buồn buồn và ngủ thiếp đi.

Đến bữa cơm, người ta gọi A Toát dậy. Mọi người ngồi uống rượu, nói chuyện dân tộc, những chuyện tương lai xa xôi. Chán quá! Nếu có Ta Múi và Y Tơi ăn cơm ở đây thì thích biết mấy. A Toát lẻn ra ngoài tìm các bạn.

A Toát đem một cây mía (mía của chị Y Bia cho, hôm em sốt) ăn với hai bạn và nói chuyện gà rừng ở cột gôn. Chính tay A Toát trước ngày ra Bắc cũng đã bắn được một con gà rừng. Thích ghê lắm! Gà mua ở chợ đời nào thích như thế được. Ta Múi, mắt nheo nheo, say sưa kể lại chiến công của mình. Anh bạn nhỏ này đã từng săn được gà rừng bằng ná, bắt được con rúi,

con cheo cheo[1], và ngay cả con cáo cũng có lần sa vào bẫy của nó. Nó nói bình tĩnh, chậm rãi. Tính nó vẫn vậy. Chả ai có thể nghi ngờ những điều nó nói. Vì thế, các em phục Ta Múi như một người lớn.

Đúng như ở vùng dân tộc, sau bữa cơm, người ta hay ăn trái cây. Bữa cơm hôm nay, ở khối dân tộc cũng có mấy quả vải tráng miệng. Người ta chợt nhớ tới A Toát. Anh Klung chạy đi tìm. Về tới nơi, A Toát cầm cả chùm vải mà nghe anh Klung đánh đàn tơ-rưng. Anh đánh đàn hay quá, còn hay hơn chú em ở trong Nam. Hai que gỗ bằng gỗ bọc cao su lướt đi trên hàng ống nứa rập rình như cái cầu treo.

Sau mấy bản đàn, anh Klung giới thiệu với A Toát các cán bộ Xê-đăng đã đi học ở Hà Nội và mới về thăm khối dân tộc sáng hôm nay. Em chẳng thể biết được các trường trung cấp kỹ thuật là thế nào. Sau đó, em lại được xem tập ảnh có những người Xê-đăng tập kết. Có chị văn công mặc cái áo sáng loáng, có chú bộ đội, nghe nói là cấp đại úy, có chú ngồi trên một cái xe sắt giữa đồng... Một cảm giác kỳ lạ như có một cái gì đưa lên cổ, làm đau đau một bên má A Toát. Tự nhiên, cái mũi em phập phồng cảm động.

Chị Y Bia nhìn em chăm chú. Chị nói:

— A Toát nhớ lời bác Pắc nhé. (Ông già là bác Pắc). Phải chăm học nhé! Ba má em được có một mình em ra Bắc. Dân tộc ta phải tiến bộ như các dân tộc khác. Em nhớ chưa?

Lúc này em thấy mình mạnh lên. Giá mà bây giờ đánh nhau với thằng Ka Lức thì nhất định em thắng. Thấy bứt rứt chân tay, em muốn làm một động tác gì rất mạnh. Em cầm chùm vải chạy đi. Hai bạn vẫn còn ngồi thủ thỉ bên cột gôn.

---

(1) Một con thú rừng ăn cỏ, dáng như con hươu, nhỏ như con mèo.

3. ĐI CHƠI

Sau hai tháng ở trường, A Toát đã có nhiều tiến bộ. Chị Y Bia bảo như thế. Em đã nói được một ít tiếng phổ thông. Bây giờ em đã quen ở trường, quen cả các thứ trống ngủ, trống dậy... nhưng em vẫn không quen ngủ trưa. Nằm trên giường mà nhìn lên mái nhà thì không gì chán bằng. Má Bưởi lại còn bắt buông màn nữa mới vô lý chứ ! Tài thật, sao thằng Y Tơi lại có thể ngủ được nhỉ?

A Toát thường chờ má Bưởi ngủ trưa rồi mới sang rủ Ta Múi đi chơi. Tuy cùng dậy nhưng không cùng chơi một thứ. A Toát thích đánh đàn. Ta Múi chỉ thích lấy đất sét nặn nhà sàn, nhà rông[1] rồi lấy chỉ làm dây điện chăng lên khu làng ấy. Nó ngắm nghía cái xóm nhỏ vùng dân tộc một cách khoái trá. Xem ý cậu ta khoái nhất là cái cột đài trên nóc nhà rông. Còn A Toát thì lên hội trường tập đàn tơ-rưng. Trưa nào tổ đàn của các lớp cán bộ dân tộc cũng lên đó tập. Em đã đánh được ba bài nên càng say mê.

Không biết tại sao, tự nhiên trong trường em nào cũng chơi bi. Ai cũng có bi. Mlô Y Tơi mua hết mấy hào bi đá sơn xanh đỏ. Ka Lức có một hòn bi to bằng quả táo. Bi của nó thắng hết cả bọn. Hòn bi lớn từ ngón tay trỏ của nó bật văng đi, trúng vào bi đá nhỏ như hột nhãn, làm cho bi đá bắn đi xa lắc xa lơ. Ka Lức cười ngạo nghễ. Đáng ghét quá ! Y Tơi, A Toát vẫn cứ lăn vào chơi, đem bi hột nhãn đọ với bi quả táo. Khi bi của hai em bắn vào bi của nó, bi nhỏ bị bật lùi lại như sợ sệt. Nó càng vênh váo ưỡn người ra, vỗ bụng ba cái :

— Tao có bi thần ! Tao có bi... th...ần... !

---

(1) Nhà họp chung của cả buôn ở Tây Nguyên.

Y Tơi tức quá, nhưng không biết làm cách nào. Ta Múi không như hai bạn. Nó bỏ dám chơi, ra bờ đê nhặt một hòn đá xanh. Nó đem hòn đá về thềm nhà gạch mài đi cho tròn. Sau đó, nó xin chú Kinh cái vỏ chai gù đựng mực, dùng miệng chai xoay xoay để chuốt hòn bi. Sau hai ngày trời hì hục như thế, Ta Múi đem hòn bi đá tặng Y Tơi. Hòn bi mới tròn xoay, hai màu nửa xanh nửa trắng, to như quả táo, nặng ghê lắm. Ta Múi ít nói nhưng nghĩ nhiều, làm chắc.

Y Tơi cầm bi xông ra. Hòn bi của Ka Lức bị văng đi xa. Nó địch làm sao được với nhà thể thao Mlô Y Tơi! A Toát, Ta Múi reo hò vang dậy, chắc trời cũng nghe tiếng đấy! Đang cái đà ấy, Y Tơi nhặt hòn bi của Ka Lức, giơ cao tay thẳng cánh ném mạnh xuống mặt đường đá. Hòn bi bửa đôi ra, nằm trơ thảm hại. Cái môi thằng Ka Lức run run vì tức giận. Nó giơ nắm tay đe dọa và gào lên :

— Ngày mai, đem bi ra đây xem thử! Chúng mày sẽ biết tay.

Trưa hôm ấy, A Toát thấy Ka Lức ra phía sau hội trường. Nó chui rào ra đồng. Em ngó theo. Nó đi thẳng vào công trường bên cạnh trường dân tộc. Chờ nó đi khỏi, A Toát đi theo dấu chân nó. Đến giữa đồng, em thấy nó về, tay cầm một gói giấy màu nâu. Em làm như không thấy, cứ đi thẳng vào công trường.

Nhà người Kinh cao chót vót, trổ nhiều cửa sổ như tổ ong. Đẹp quá! Nhà mới làm, chưa trát vữa, còn đỏ khé như con mang[1] bị lột da. Bên những ngôi nhà đang làm, gạch ngói, cát gỗ để từng đống. Trên dây thép, phơi dăng ra nào là áo khoác, quần vôi, nào là ủng cao su, găng vải bạt. Trong một ngôi nhà mới xây, mấy chú thợ nề đang cười vui vẻ. A Toát mon men vào,

(1) Con hoẵng.

lách qua những giáo tre lêu nghêu. Một chú trợn mắt kêu :

— Đi sang bên này kẻo nó đổ thì chết. Hỏi gì cháu ?

— Chơi thôi. — A Toát ngửng lên nói.

— Chơi à, vào đây ! Vừa mới có một cháu ở đây ra.

À, ra thằng Ka Lức vào nhà này. A Toát đưa mắt nhìn. Trong nhà, những bao xi-măng xếp thành đống trên sạp gỗ. Giấy xi-măng xếp từng chồng cao. Thì ra cái gói giấy nó cầm lúc nãy là giấy xi-măng. Bi của nó bằng xi-măng.

A Toát vào trong nhà. Nhà gạch âm vang tiếng cười nói, tiếng điếu cày. Một lần em theo ba đi rừng, tiếng người nói trong động đá cũng âm âm như thế này.

Trưa hôm ấy, A Toát làm quen được với mấy chú thợ nề làng Quang Lâm. Một chú hẹn em đến chơi, còn cho em một hòn bi xi-măng to bằng quả táo.

Làm bi chẳng khó gì cả. Lấy bột xi-măng ngào với nước cho vừa dẻo rồi bọc vào một tí vải mà vặn đi như vắt khăn mặt. Lúc lấy bi ra, ta nắn lại một tí thì tròn xoay. Chỉ chờ đến sáng hôm sau là ta đã có bi địch với Ka Lức. Muốn làm bi to bằng hột nhãn, bằng quả táo hay to hơn nữa cũng được.

A Toát xin chú một hòn nữa, vì Ta Múi chưa có bi to. Chú làm cho ngay. Em cảm ơn chú thợ nề. Em biết tên chú là Hùng vì các chú khác gọi chú như thế. Chú nắm tay em, dắt ra sân, chỉ cho em lối vào nhà chú. Em thấy rồi. Chú là người Kinh, trước đi bộ đội. Cứ xem cái áo chú mặc thì đủ biết. Các chú bộ đội tốt lắm, ba em bảo thế.

Từ ngày đến trường dân tộc, A Toát đã thăm gần khắp mọi nơi rồi. Hôm nay em mới được biết công trường, bây giờ lại có người mời em vào làng chơi. A Toát háo hức lắm.

Sau bữa cơm sáng ngày chủ nhật, A Toát đi thẳng vào làng Quang Lâm. Em tìm nhà chú Hùng. Nhà chú ở ngay

gần chùa, chú dặn nhà có cây mít. Đến gần đình, em thấy có cái quán. Trẻ con Kinh xúm xít chơi đùa ở gần quán. Chúng cũng chơi bi, chơi bóng. Bọn con gái đếm vỏ ốc trong những cái ô vuông vẽ trên đất.

Từ hôm qua đến giờ, A Toát luôn luôn ngỡ ngàng trước những cảnh mới. Công trường đã lạ, làng Kinh lại càng lạ hơn. Cây cối um tùm che kín phía trên và xung quanh làng như lá cây che kín tổ chim. Nhà cửa, cây cối, đường làng lát gạch, trẻ con chơi đùa... cái gì cũng mới lạ. Thấy A Toát lạ mặt, mấy em nhỏ xúm quanh lại. Một đứa nói với bạn:

— Tóc nó quăn như râu ngô ấy, nhỉa!

Một đứa trỏ đôi giày của em:

— Nó có đôi giày trắng quá!

Một đứa tò mò:

— Bố mày mua mấy đồng?

A Toát khó chịu vì cái vẻ tò mò của chúng. Lại đến cái câu hỏi vớ vẩn ấy nữa! Ba em ở lại Tây Nguyên chiến đấu chứ có tập kết đâu! Bọn chúng thật là ngốc. Em quay ra xem mấy con vịt bơi dưới ao. Bọn trẻ cứ đi theo, lau nhau chỉ trỏ. Một em bé, độ lên ba, lên bốn, chỉ một khúc gỗ to, hình con cá treo ở đầu quán:

— Anh đánh mõ đi.

A Toát chả hiểu nó nói gì, tò mò nhìn theo. Thì ra đó là một con cá gỗ bị người ta mổ, moi hết ruột gan ra rồi. Mình cá cũng có vảy hẳn hoi. Người ta làm khéo thật. Con cá ngậm lấy sợi dây treo lên xà quán. Em bé giục:

— Anh đánh mõ đi, kêu to lắm.

Con chị, lớn gần bằng A Toát, chạy lại củng vào đầu em:

— Mày đòi đánh mõ làm gì?

Chú bé mếu, toan khóc. A Toát bế nó lên, săn đón:

— Em bảo gì?

Con chị ngại A Toát là người lạ, đứng ngây ra. Chú bé chỉ cái mõ:

— Anh đánh mõ đi. Dùi ở bụng con cá ấy.

A Toát vẫn không hiểu, nhưng cũng trông theo tay chú bé. À, ra trong bụng con cá có một thanh gỗ. Em lấy thanh gỗ đưa cho chú bé. Nó trằn xuống, cầm thanh gỗ đánh chan chát vào đuôi cá.

Anh đánh mõ đi. Dùi ở bụng con cá ấy.

A Toát chợt nhận ra ở bụng cá có những vết đánh mòn cả gỗ. À, cá gỗ dùng làm kẻng. Ở trường, kẻng của nhà ăn làm bằng vỏ bom ; ở đây kẻng làm bằng gỗ. Ở vùng dân tộc, chỉ có bò mới có mõ gỗ đeo ở cổ thôi, còn người thì đánh chiêng. Chiêng núm, chiêng bằng đánh lên rung cả núi, chuyển cả đồi, vang động tới những khu rừng phía tây, tới những ngọn núi phía đông. Tiếng chiêng hay hơn tiếng mõ nhiều lắm chứ.

Thấy A Toát đứng yên nghĩ ngợi, chú bé lại kéo áo giục :

— Anh đánh mõ đi !

A Toát cầm thanh gỗ, kiễng chân, dang thẳng cánh đánh một hồi ba tiếng, như hiệu kẻng cơm em vẫn nghe thấy mọi ngày. Đánh kẻng sướng thật ! Đám trẻ nghe mõ, thích chí vỗ tay reo ầm ầm.

Bỗng có nhiều người chạy ra quán. Người ta hỏi nhau lao xao. A Toát đã đoán ra một phần rằng người ta ra quán là vì em đánh mõ. Em đã hơi lo. Một bà ăn trầu ngơ ngác hỏi :

— Mõ gì thế, các cháu ?

Một bà khác, áo còn vắt trên vai, hỏi :

— Ai triệu tập đấy nhỉ ? Tập hợp gì lúc nửa buổi này không biết ! Mình đang cho lợn ăn chứ lại.

Người ra ngày càng đông thêm, có đến hơn chục người. Cuối cùng, A Toát đành phải nói :

— Cháu đánh mõ đấy. Đánh cho em nhỏ nghe chơi thôi. Nó muốn mà.

Một ông trợn mắt, mắng :

— Mày ở đâu đến đây mà làm nguỵ thế này ? Không biết người ta đang bận hay sao ? Trói cổ nó vào !

Nói xong, ông chớp chớp mắt nháy mấy người xung quanh. Khi nào người dân tộc nháy như thế là bảo người khác cùng làm với mình. Họ trói mình thật à ? Không biết rằng ông ấy dọa đùa, A Toát nhìn quanh

một lượt. Chẳng có cái gì làm vỗ khí, em vớ lấy cái dùi mõ. Ngay lúc ấy có người cười khanh khách rồi nói:

— A!... Thôi, khách của tôi rồi! Xin lỗi bà con. Chắc bọn trẻ xui nó chứ gì! Đây là một cháu học sinh trường dân tộc miền Nam đấy. Bà con mình được biết cả rồi, sao ông Ba lại đùa thế!

Cái ông dọa trói bỗng cười khơ khớ, phô hết cả răng cả lợi ra ngoài. A Toát bực cái ông đó lắm.

Câu nói trên kia làm mọi người dịu lại. Không ai tỏ ý tức giận nữa. Nhưng đám đông còn nói mấy câu phàn nàn lao xao:

— Chết người thật!

— Nghịch quái ác thế nhỉ!

A Toát quay lại. Chú Hùng đứng sau lưng, đặt tay lên vai em:

— Thôi về nhà chơi đi.

Em đi theo chú. Đám đông rẽ ra. Vài người còn nhìn theo mãi. Em có làm gì đâu mà họ coi em như đã phạm nội quy ghê gớm.

*
* *

Nhà chú Hùng có sân lát gạch, có ao nuôi cá, có bờ cày... Cây mít trước sân, quả to tướng, che bóng mát rượi. Chú nói nhà này của địa chủ, chú mới được chia ba năm nay. Thím đi làm đồng về, đem khoai với mật cho cả nhà cùng ăn. A Toát muốn xem cái gì, chơi cái gì cũng được, chả ai ngăn cản. Thoải mái quá chừng!

Con bé củng vào đầu em nó lúc nãy là con chú Hùng. Nó tên là Hồng. Nó đưa A Toát ra vườn. Em được nếm những quả lạ: quả khế ngọt, quả hồng bì. Ngon lắm. Nhưng A Toát vẫn còn bực vì cái chuyện ngoài quán.

Hồng đưa A Toát vào trong nhà, khoe bố có huân chương. Hai tấm huân chương sáng loáng, một cái to,

một cái nhỏ để trong hai hộp giấy, hộp giấy lại để trong hộp gỗ. Hồng liến thoắng:

— Bố em bắn giỏi lắm kia. Tây có thua đấy. Có phải cái lô-cốt trên bờ đê hết Tây rồi đấy không? Bố em là ông cấp chỉ huy đấy.

A Toát mê tít đi, thỉnh thoảng lại nhìn về phía chú Hùng với cặp mắt kính phục. Chú đang nằm xem báo ở gốc mít. Bỗng cái Hồng lại khoe:

— Đây, vở của em đây này. Chữ em còn xấu lắm kia. Anh xem đây này.

Nó đưa quyển vở ra, mồm nói tay giở:

— Em viết tập được có 5 điểm thôi, nhưng em làm toán được cô khen đấy, 8 điểm này... 9 điểm này... 9 nữa này... 8 điểm nữa này...

Hôm nay Hồng rất vui. Nhà có khách mà lại. Nhà Hồng thường có khách, nhưng là khách của bố, khách của mẹ. Cũng có nhiều bạn của Hồng thường đến chơi, nhưng họ là hàng xóm, quen quá đi rồi. Hôm nay khách của bố lại ngang tuổi mình. Tự nhiên Hồng nghĩ rằng tất nhiên anh A Toát phải hơn mình. Đang nói lau láu, bỗng Hồng ngửng đầu, thật thà hỏi:

— Anh làm toán có khá không? Anh học lớp mấy? Lớp bốn phải không? Em mới học có lớp ba thôi. Lúc Tây còn ở đây, làng không có trường đâu anh ạ. Nếu chẳng có Tây thì em cũng học đến lớp bốn rồi đấy.

A Toát lờ đi:

— Thôi xuống ao xem cá đi.

— Chả đi. Cá nó chả lên đâu. Này em vẽ trông có chán không? Cô bảo vẽ quả chuối đấy.

A Toát càng lúng túng, nói lảng:

— Con mèo này có bắt được chuột không?

— Chán lắm. Nó hay nằm bếp. Nó đẻ được bốn con, tha lên gác chuồng bò bị rơi chết mất một con, còn ba.

Anh này... anh cắt hộ em ngôi sao vàng nhé. Cô bảo cắt dán lá quốc kỳ mà em chưa cắt được ngôi sao vàng.

Nó giúi cái kéo vào tay A Toát. May quá, thím gọi nó ru em ngủ. Ru em một lát, nó ngủ luôn với em bé. A Toát ra gốc mít, ngồi xuống cạnh chú Hùng. Chú bỏ báo ra, hỏi em chuyện nhà cửa, chuyện quê hương, chuyện ba mà em. Em trả lời, giọng trầm trầm. Bỗng em hỏi:

— Sao người Kinh lại bán nước hả chú?

Chú Hùng ngồi nhồm dậy. Em biết rằng chú coi việc đó là quan trọng. Thím ngồi khâu cạnh đó, nhìn chú lo lắng. Chú không trả lời ngay, với lấy cái điếu cày và hút thuốc. Người dân tộc hút thuốc vào miệng trong cái điếu cạn, người Kinh hút thuốc vào bụng trong cái điếu có nước. Khói thuốc từ ruột gan phà ra như cái bếp. Hút thuốc xong chú hỏi:

— Cháu thấy ai bán nước?

— Bà hàng ở ngoài quán đó!

Chú cười ngất. Thím cũng cười, răng đen nhánh. Em hơi bực, nói thêm cho chú rõ:

— Còn bán cả chuối, cả xôi nữa. Người dân tộc không bán những thức đó đâu. Khách lạ cứ đến mà ăn thôi.

Chú Hùng chống hai tay xuống mặt chõng, nhìn A Toát, chậm rãi:

— Cháu còn nhỏ chưa biết. Chú là người Kinh, chú lên vùng dân tộc đuổi giặc Pháp. Đồng bào không bán cho chú, chú cứ ăn thôi. Đồng bào dân tộc tốt lắm, phải không cháu?

— Ừ.

Thím cười. Cười gì thế nhỉ? Chắc em nói gì không đúng cho nên thím cười. Không nghĩ ra rằng mình không đúng ở chỗ nào, A Toát lại quay sang nghe chú nói tiếp.

— Bây giờ cháu xuống đồng bằng, cháu vào chơi nhà chú, cháu là khách. Chú có cái gì ngon cũng đem ra mời cháu. Đúng thế không?

— Ừ.

Thím lại cười. Bây giờ thì A Toát biết rằng vì em nói « ừ » nên thím cười. Nhưng nói như thế thì có gì buồn cười? Em lại nghe chú nói.

— Không phải người Kinh xấu đâu. Bác Hồ, bộ đội, cán bộ, ngay cả nhân dân như thím đây đều là người tốt cả. Bà hàng phải mua muối, mua chè để nấu nước thì bà ấy đem bán. Không phải thế là xấu. Khi nhà bà ấy có khách, bà ấy cũng mời người ta đấy.

A Toát cười. Lúc nào đuối lý, thành thực phục người nói phải, em đều cười như thế. Cả ba người cùng cười vui vẻ. Thím lấy cái lược trong hộp đồ khâu chải đầu cho A Toát. Lúc nãy em trèo cây hồng bì, bị mạng nhện vương đầy đầu. A Toát ngồi yên, vươn cái cổ cho khỏi ngoẹo đầu theo chiều lược chải. Cơn bực từ ngoài quán đến đây mới tan hẳn. Tiếng lược gãi vào da đầu nghe vui vui.

Lúc ấy đã đến trưa. A Toát muốn ra về. Thím buông lược, ôm lấy đầu em:

— Cháu ngoan lắm, vừa thẳng thắn lại vừa mạnh bạo. Ước gì các con thím được như cháu. Thằng bé chưa nói làm gì, chứ cái Hồng đã lớn rồi mà còn rụt rè quá. Cháu vào chơi đây luôn để làm bạn với các em nhé.

Cài lại cúc áo cho A Toát, chú nói:

— Chủ nhật sau cháu lại vào đây nhé.

Trên đường về, A Toát thấy mình yêu chú Hùng lắm. Con gái chú làm em lúng túng quá, nhưng em thích chơi với nó. Nó vui như con chim dôông [1]. Biết bao giờ em mới được đi học như bạn Hồng. Từ chỗ yêu

(1) Con sáo.

mến chú Hùng, em mến cả thím. Thím răng đen nhưng em không ghét. Em cũng không thấy sợ hàm răng đen của má Bưởi nữa.

Tối hôm ấy, A Toát rủ Ta Múi đi sửa cho má Bưởi bộ cọc màn. Má khoe với tất cả mọi người rằng A Toát dạo này ngoan lắm.

4. ĐẾN HÈ

Người ta bảo rằng nghỉ hè tới rồi. Học sinh được phát quần áo mùa hạ, có cả quần đùi, may-ô nữa. Bọn trẻ cứ mặc quần áo ngắn mà chơi suốt cả ngày. Quần dài, áo dài tay xếp chật căn buồng má Bưởi.

Một hôm, trên hội trường làm lễ, có treo cờ, ảnh, khẩu hiệu. Học sinh đều mặc quần áo dân tộc. Đàn ông có người thêu hoa hồng ở ngực áo, có người có đường viền thêu ở gấu áo, cổ áo, có người mỗi bên nách áo có một xâu nhạc.

A Toát đi xin một cái nhạc. Các chú không cho. Thế mà thằng Ka Lức lại có hai cái nhạc sáng trắng, to bằng hột nhãn, kêu linh kinh vui lắm. Rõ ràng là nó dứt của ai ra, còn cả sợi dây tơ vàng. Nó hãnh diện rung nhạc, cặp mắt lim dim.

Ta Múi nói nhỏ với A Toát:

— Nó ăn cắp đấy. Đi gọi Y Tơi đi.

A Toát chạy như bay đi tìm bạn. Mlô Y Tơi đi đến, vững vàng như một võ sĩ. Ka Lức vẫn đang hãnh diện khoe với lũ trẻ. Bất ngờ, một bàn tay nắm chặt lấy bàn tay cầm nhạc. Ka Lức quay lại, thì ra Y Tơi. Ka Lức giằng ra, không được rồi. Nó khóc tru lên, cũng không được rồi. Nó giãy giụa, kêu gào, nó nhe răng định cắn. A Toát rùng mình, kéo tay Y Tơi. Thừa lúc đó, Ka Lức

giật tay ra, chạy biến. Y Tơi gỡ tay bạn, lao theo. Ka Lức chui ra hàng rào mất rồi. Một phút sau, nó quay về tay không, còn ra vẻ thách thức. Ghét cái thằng ấy quá!

*
* *

Trong buổi lễ cuối năm, A Toát được đánh đàn tơ-rưng làm lễ chào cờ. Có năm cái đàn tơ-rưng, em được đánh một cái.

Sau buổi lễ là những trò chơi thể dục thể thao ở sân bóng. Các lớp chạy thi, nhảy thi, ném thi. A Toát cũng chạy, nhưng chạy ở ngoài rìa. Người ta lôi em ra ngoài bãi.

Bỗng có một đoàn xe đạp từ cổng đi vào. Người ở đâu lạ lắm. Các chú cầu thủ đi giày đá bóng, trông hùng dũng thật nhưng đã thấm vào đâu với chú em đang chiến đấu trong Nam.

Em nhớ ngày trước, vào dịp tết, có hội thi bắn ná[1]. Ai là du kích thì được thi. Chú em, đầu chít khăn đỏ có cài ba cái lông công cao vút, rung rinh; mình mặc áo xanh có thắt lưng đỏ, tết múi bên sườn. Chú mặc một cái khố thêu mới tinh, hai đầu buông đến gối. Đùi chú to bằng cây chuối. Chú ngồi mềm mại như con trăn, chú đi vững vàng như con gấu. Chân chú cuốn vải đỏ từ mắt cá đến đầu gối, mỗi bên bụng chân đeo ba cái nhạc bằng đồng, mỗi cái to bằng quả vải. Nhạc reo lôông côông theo nhịp bước mạnh mẽ của chú. Chú phóc lên con ngựa của giao thông xã. Ngựa chạy như bay. Ba em chỉ tay theo chú mà kêu lên:

— Thật là một con hùm!

---

(1) Cái nỏ.

Tới giữa bãi, chú cho ngựa chạy chậm lại rồi giương ná. Người ta lăn một quả bưởi thật nhanh trên mặt đất. Bỗng « tách » một cái, mũi tên của chú cắm chặt quả bưởi xuống đất, ngay giữa đoạn đường lăn của nó. Ba lần bắn trúng cả ba cái « đầu giặc ». Chiêng trống đánh vang trời dậy đất. Thế mới đáng là oai hùng. Nhưng chú em đang cùng với ba và lũ làng đánh giặc Mỹ — ngụy. Chú không tới đây được, cho nên cầu thủ cũng tạm cho là hùng dũng vậy.

Trận đấu bóng bắt đầu. Ngồi cạnh A Toát là một chú cầu thủ Hà Nội. Sau giờ nghỉ chú mới đá. Chú hỏi chuyện em, em trả lời lễ phép lắm. Bỗng hàng tiền đạo bên dân tộc dắt bóng ào ạt tiến lên. Áo vàng lố nhố trước khung thành bên Hà Nội. A Toát hồi hộp nín thở. Hai chân em như muốn đứng vùng lên, nhưng hai tay lại bấu chặt xuống cỏ, thành thử em cứ nhấp nha nhấp nhổm không yên. Các cầu thủ dân tộc vẫn giữ được bóng. Chú Thiên tạt bóng vào giữa, chú Pui sút mạnh. Bóng bắn vọt như hòn đạn. A Toát đứng vùng lên hét lớn :

— Vào rồi...!

Bóng vọt qua xà ngang. Em ngẩn ngơ trông cái xà, tiếc như người mất của. Chú cầu thủ ngồi bên nhìn A Toát, nheo mắt cười tinh nghịch... Chú kéo em ngồi xuống nói chuyện. Chú nói tên chú là Tiến. Chú hẹn em sáng chủ nhật tới, em qua cầu Long Biên để chú đón về nhà chơi. A Toát y hẹn. Từ đây, em lại có thêm một người quen nữa.

* * *

Nghỉ hè thật là thích. Không còn nhiều tiếng trống học nữa. Trường vắng hẳn đi. Người lớn về các nông trường làm lao động. Sau nửa tháng đi Sầm Sơn tắm

biển, thiếu niên lại về trường đi chơi, tắm sông, đá bóng... A Toát thích những buổi sáng mát mẻ, mặt sông Đuống sáng như gương; những đêm khuya trong vắt, tiếng sáo diều văng vẳng.

Những ngày hè liên tiếp qua đi nhưng A Toát không nhận thấy...

5. ĐI HỌC

Mấy hôm nay A Toát bị cảm nằm ở bệnh xá. Một hôm Ta Múi đến khoe với A Toát:

— Chúng mình có thầy giáo rồi kia. Ba đứa mình học lớp vỡ lòng A. Có cả con gái nữa. Mày biết không, lớp ở gần nhà lắm...

— Thầy giáo như thế nào? — A Toát sốt ruột hỏi.

— Thầy giáo à, thầy tên là thầy Vũ, người Kinh, đeo huy hiệu thanh niên như chị Y Bia ấy. Thầy kể chuyện con thỏ vui lắm.

— Thầy dạy học chưa?

— Chưa. Thầy nói đến tết độc lập [1], mình đi Hà Nội mít-tinh, khi nào về thì thầy dạy học.

Chiều hôm ấy, Ta Múi, Y Tơi đưa thầy xuống bệnh xá. Thầy người miền Bắc, trẻ như anh Klung. Thầy kéo ghế ngồi gần giường A Toát. Thầy kể chuyện « Cô bé quàng khăn đỏ » hay mê cả người.

Từ hôm đó, A Toát chỉ mong cho chóng khỏi để học thầy. Không sợ cái Hồng chế nữa, em cũng sắp đi học rồi.

Nhưng A Toát vẫn chưa khỏi hẳn. Những ngày nằm bệnh xá dài đằng đẵng. Ở đây thật là chán. Phải ở trong

(1) Quốc khánh 2-9.

nhà mà xem người ta chơi. Có lúc phải đóng cửa. Thế là xem cũng không được nữa. Có một mùi là lạ, kinh kinh tỏa khắp các phòng. Có khi lại có người rên la suốt ngày đêm.

A Toát vẫn sờ sợ bác y sĩ, có lẽ vì cái kính của bác. Bác chỉ cười có hai lần, không gắt bao giờ, nói nhỏ, nói ít:

— Lấy cồn xoa tay.

— Ngày tiêm hai lần, đêm một lần.

— Cho ăn cháo thôi nhé, không cho ra sân...

Bác nói như là nói với mình, chẳng nhìn ai, nhưng mỗi câu đều được các cô y tá làm theo răm rắp.

May quá, cuối cùng bác y sĩ cũng cho em về. Thật là mừng khi được thoát khỏi bệnh xá! Em nhảy lên vì sung sướng, và em cười với bác y sĩ. Đây là lần thứ nhất.

Mlô Y Tơi đi đầu, ôm chăn màn của A Toát. Nó vừa hát thật to bài « Anh hùng Núp », vừa giậm chân lạch bạch. A Toát đi sau. Ta Múi đi sau rốt, cầm lủng củng những ca, bát, gối, quạt, chai... Thầy giáo đứng với chị Y Bia ở thềm nhà. Họ cười, giơ tay vẫy A Toát. Em cảm động lắm. Thế mà thằng Y Tơi vẫn hát ông ổng, Ta Múi thì cười khành khạch. Trong nhà, mẻ Bưởi quét dọn giường cho A Toát. Thấy em về, mẻ chạy ra cầm tay em. Em không rút tay ra như hồi mới về trường nữa.

Từ hôm ấy, ngày nào A Toát cũng lên hội trường. Em không quên những bài đàn đã học. Sau một ngày tập, em lại thạo như trước.

Người ta bảo sắp có lễ khai giảng. Có cả đoàn văn công Tây Nguyên về biểu diễn. Em càng say mê tập đàn.

A Toát được phân công đánh đàn cho các bạn thiếu niên Vân Kiều [1] múa Lào, lại được ra sân khấu chơi

---

(1) Một dân tộc ít người ở biên giới Việt — Lào, thuộc khu 4.

bài « Anh hùng Núp ». Bác Núp cũng đến xem em tập. Bác ôm lấy em mà hỏi:

— Cháu ở huyện nào?

A Toát thích lắm. Em sẽ bảo Ta Múi vặn cái loa kêu rõ to cho tiếng đàn tơ-rưng của em vang khắp trường dân tộc.

Lễ khai giảng, ngày hội lớn đó được tổ chức tưng bừng lạ thường.

Hôm đó, mọi người đều vui vẻ. Thằng Ka Lức hát rất hay. Người ta yêu cầu nó hát lại. Nó không dám méo mồm như mọi lần đâu.

Đến lượt A Toát lên đánh đàn. Có năm cô văn công kéo một thứ đàn nhỏ có bốn dây. Đàn đặt trên vai các cô. Cô nào cũng mặc váy áo dân tộc thêu thùa rất đẹp. A Toát ngồi trước các cô. Trước mặt em là cái đàn tơ-rưng của anh Klung. Tiếng đàn của em vang lên dồn dập, có lúc trong trẻo như nước thác đang nhảy đùa trên những bậc đá lưng núi, có lúc lại rầm rập như tiếng chân trâu bò xô nhau chạy từ cửa rừng về buôn làng. Sau lưng em, tiếng đàn của các cô thầm thì như lá cây rừng rì rào trên nương pơ-li xanh ngắt.

Hết bài đàn, A Toát đứng lên chào. Cả hội trường hoan hô nhiệt liệt. Một cô Liên Xô to lớn, hiền từ và sực nức mùi hoa, chạy lên sân khấu. Cô ôm hôn A Toát. Cô gắn cho em một cái huy hiệu rất đẹp. Trong huy hiệu có lá cờ đỏ nhỏ xíu. Ba bốn cái máy ảnh chớp lóe lên để chụp. A Toát nhớ rõ lúc đó cô cúi xuống ngực em, còn em thì đứng thẳng như một cây smuk.

Từ ngày ra Bắc, A Toát đã được dự nhiều cuộc vui lớn nhỏ, nhưng chẳng cuộc vui nào thích bằng lễ khai giảng.

Hôm sau, từ mờ sáng, chú Kinh đến nhà má Bưởi lấy năm người mang sách vở theo chú vào các nhà ngủ để chú phát cho các bạn. Đến lượt A Toát, chú đưa cho

em đủ thứ. Em đổi cái bút chì sơn đen, nhặt cái bút chì sơn xanh trong thúng của chú. Chú cười:

— Chơi đã chưa? Từ nay rán mà học nghen! Coi chừng buổi trưa chú bắt được cháu đi chơi, chú không tha đâu.

Em nhận từ tay chú quyển sách in có nhiều hình vẽ, quyển vở trắng tinh, bút chì, thước kẻ... thứ gì cũng mới cả.

Về việc đi học, trong lòng A Toát có những ý nghĩ trái ngược nhau. Vừa thèm muốn được biết đọc sách, vừa sợ học khó, cả hai điều đó lẫn lộn trong lòng A Toát. Nhưng cả trường náo nức trong ngày khai giảng. Chị Y Bia, anh Klung đóng vở mới. Họ vừa làm vừa hát. Như có một đám hội trong lòng họ. Ai ai cũng có những cử chỉ tỏ ý vui mừng. Người ta chăm chú, ngắm vuốt chồng sách vở mới như ba em ngắm nghía cây nêu dân tộc trong dịp tết ở Tây Nguyên. A Toát cũng vui trong niềm vui chung của toàn trường.

Như con dê rừng nhảy trên sườn núi đá, A Toát cắp sách nhảy chân sáo đi học với các bạn. Lớp vỡ lòng A xếp hàng đôi vào lớp. Có cái gì khác thường tràn ngập trong lòng mọi người...

Thầy lên lớp, mang theo cả quả trứng, quả na để giảng chữ o, chữ a. Các em đọc rồi lại viết. Thầy khen nhất là chữ của Ta Múi. Chữ O của nó như quả trứng gà thật. A Toát viết còn run hai đầu, nét chữ O không gặp nhau được, trông như cái vành rổ bị tuột lạt. Em bỏ bút xuống, nghĩ chỉ người Kinh mới học được thôi. Thầy là người Kinh, thầy học giỏi. Người dân tộc học dở lắm. Em nghe người lớn nói như thế đấy.

Lúc thầy đến xem A Toát viết, em nói ý nghĩ ấy với thầy. Thầy cười, rõ ràng là thầy chê em nghĩ sai.

Thầy bảo cả lớp đặt bút xuống. Thầy nói :

— Ông chủ nhiệm Ủy ban dân tộc là người dân tộc. Ông lãnh đạo bao nhiêu là người Kinh. Ông giám đốc trường ta là người dân tộc mà lãnh đạo tất cả giáo viên và nhân viên trong trường. Lớp ta có Ta Múi đấy, sao nó viết đẹp được ?

Rồi thầy kết luận :

— Người dân tộc chẳng thua ai đâu. Các em trai, em gái lớp ta sau này còn hơn cả thầy nữa. Nhất định là như thế rồi.

Thầy nói như mà em nói. Không ai có thể nghĩ điều gì trái với ý thầy được. A Toát tin lời thầy. Em cầm bút lên. Đúng thật, những chữ O sau của em, tuy không được như quả trứng gà, nhưng cũng đã hơi tròn.

Xong một bài học, thầy lại dạy hát. Các em đang hát thì bỗng có một con châu chấu, mang theo một tí giấy, bay đụng vào bảng đen. Thầy chộp được. Có một sợi tóc ngắn, một đầu buộc vào chân châu chấu, đầu kia buộc vào một mẩu giấy nhỏ có hai chữ O hai bên. Thầy nghiêm nghị hỏi :

— Ai đấy ?

Không ai trả lời. Mọi người nhìn nhau. Thầy hỏi hai ba lần mà vẫn không ai nói. Ta Múi đứng dậy phá tan không khí nặng nề :

— Thưa thầy, chắc là Ka Lức.

A Toát nghĩ ngay, thôi đúng là Ka Lức. Thầy quay về phía Ka Lức. Nó đứng dậy quả quyết :

— Không, con châu chấu bay từ bên kia sang. — Nó chỉ tay sang phía nữ sinh.

Ta Múi nói :

— Thưa thầy không phải đâu ! Ka Lức đấy.

— Sao em biết là Ka Lức ? — Thầy hỏi.

— Em khắc biết thôi. Ka Lức nó hay phá.

Thầy coi lại sợi tóc. Tóc quăn và úa đi vì phơi nắng. Thầy đi xuống chỗ Ka Lức. Mọi người hồi hộp chờ đợi. Có người đứng lên coi. Thầy giở sách Ka Lức. Bên trên quả na có một góc giấy bị xé. Mặt Ka Lức đỏ bừng bừng. Ai cũng sờ sợ. Chắc lần này Ka Lức bị phạt. Nhưng thầy không mắng, không phạt. Thầy kể chuyện tinh thần dũng cảm nhận lỗi của ông Lê-nin. Hồi còn là học sinh, một hôm Lê-nin đến chơi nhà một người trong họ. Ông đánh vỡ một cái lọ hoa. Ông dũng cảm nhận lỗi... Cả lớp im phăng phắc. Ka Lức cúi nhìn đăm đăm vào cái bút chì như là từ thuở bé nó chưa thấy cái bút chì bao giờ.

Trống ra chơi vang lên. Bọn trẻ ùa ra sân như một đàn chim.

* * *

Những tháng học tập vùn vụt trôi qua. Các lớp vỡ lòng đã đọc được, nhưng chép còn chậm. Ta Múi được xếp nhất lớp. A Toát học khá. Mlô Y Tơi cũng chăm học, nhưng lại học kém, chỉ ngang với thằng Ka Lức.

Thằng Ka Lức không chịu học mà cũng nhớ được một ít. Tài thật! Buổi tối, nó ngủ gật. Buổi chiều, nó trốn đi tắm sông, đi bắt cua đồng. Buổi sáng, có thầy, nó làm ra vẻ chú ý, nhưng hôm thì quên sách, hôm thì ăn cắp bút chì. Bút chì của nó mất từ lâu rồi, mất nốt cả hai cái bút chì lấy của nữ sinh.

Dạo này thầy hay đi chơi với thằng Ka Lức. Thế mới lạ. Chiều chiều thầy dắt nó lên bờ đê đi dạo, có Y Tơi đi cùng. Theo lời Y Tơi thì trong lúc đi chơi, thầy hay đố, hay hỏi chuyện dân tộc, cũng có khi thầy kể chuyện nữa. Sao thế nhỉ? Thầy quên rằng Ka Lức là người xấu rồi. Thầy lại cầm cả tay cái thằng ấy mà dắt nó đi nữa. Lạ quá thật!

6. KA LỨC TRỰC NHẬT

Các nhóm ba người đã lần lượt làm trực nhật. Bây giờ đến lượt nhóm Ka Lức. Ai cũng biết làm trực nhật là một vinh dự. Nhất là được thầy khen thì khoái lắm. Thầy khen nhóm Sơn Xô Lan quét sạch, nhóm Ta Múi biết giúp bạn. Các nhóm nữ sinh biết lấy hoa cúc đồng cắm vào vỏ chai bia rồi để lên bàn thầy, cũng được thầy khen.

Đáng lẽ A Toát cũng không biết rằng đến lượt Ka Lức làm trực nhật đâu. Đến lượt ai thì trưởng lớp Sơn Xô Lan khắc bảo riêng thôi. Mọi người cứ thấy ai đeo băng đỏ ở tay thì biết người ấy làm trực nhật. Nhưng thằng Ka Lức có giống mọi người đâu. Đến khi trống báo buông màn đi ngủ, nó mới sực nhớ ra. Nó sang nhà nữ sinh đòi băng đỏ của nhóm bạn Y Đai. Cái Y Đai đi ngủ rồi. Sơn Xô Lan nói:

— Mai lại lấy sớm, Ka Lức ạ. Mọi người cũng thế thôi.

— Mọi người khác, tao khác. Y Đai làm trực nhật hết ngày rồi, phải đưa băng đỏ cho tao chứ.

Nó chạy sấn lại, đứng lên giường Y Đai để tìm trên đỉnh màn. Nhưng nó lại quên tháo giày. Y Đai tỉnh dậy, đấm vào chân nó. Nó làm rầm lên, dựng Y Đai dậy, lật gối, lật chiếu, tìm cho bằng được ba cái băng đỏ. Cả hai tổ nữ sinh phản đối ầm ầm. Hai tổ bên nhà mả Bưởi chạy cả sang xem. Ka Lức phớt đi, cầm ba cái băng chạy về. Nó chia băng cho hai người cùng nhóm. Các bạn cất băng đi, nhưng nó, nó đeo băng ngay vào tay rồi mới đi ngủ. Nó muốn làm trực nhật cả đêm.

Câu chuyện trên làm cho cả lớp đều biết ngày hôm sau ai làm trực nhật. Nhưng chuyện nhỏ như thế thì ai nhớ làm gì. Vì thế, sáng dậy, Y Tơi còn dềnh dàng mãi.

Nó giơ cái bút máy lên.

Lúc ấy, A Toát và Ta Múi đang chơi bi bên luống hoa. Gần đấy, Sơn Xô Lan nhảy dây với các bạn nữ sinh. Anh em chơi được một lát thì Ka Lức ở đâu chạy đến báo:

— Có người mất bút máy. Bắt được đây. Lát nữa đem nộp thầy.

Nó giơ cái bút máy lên. Cái bút đẹp lắm, nắp bút trắng như bạc. Chắc của chú cán bộ nào đánh rơi vì lớp vỡ lòng chưa được viết bút máy. Ka Lức cài bút vào túi, xốc lại băng tay, ra dáng lắm. Nó bắc ghế dựa của thầy ra giữa cửa ra vào rồi ngồi vắt chân, trông cứ như là thầy ấy. Nó không cho ai vào lớp, viện lý các bạn bày rác, thầy sẽ không bằng lòng. Chả có ai cấm bạn vào lớp bao giờ. Nhưng ai cũng biết mặt nó, nên chẳng ai gây chuyện.

Thấy thế, Ta Múi kéo Sơn Xô Lan đi bàn chuyện mách thầy. Các đám chơi cũng tan cả để chuẩn bị vào

lớp. Vừa nghe dứt một hồi trống gọi, Ka Lức ra chỗ vườn hoa, nhặt cái khăn quàng của một bạn nữ sinh để quên trên cỏ. Lại đứa nào nhảy dây, thấy nóng, cởi khăn ra để đó. Ka Lức giơ cái khăn:

— Ai ra lấy khăn đi này!

Sơn Xô Lan chạy ra:

— Khăn của Nay Pang. Đưa cho tao, lát nữa tao trả cho nó.

Ka Lức quay đi:

— Không phải của mày, mày lui ra. Tao không nhờ mày làm trực nhật hộ đâu.

Nói xong, nó gập cái khăn quàng, đút vào túi quần rồi hô to:

— Xếp hàng hai!

Nó giơ hai ngón tay. Nữ sinh xếp hàng trước rồi đến nam. Nay Pang chạy về giơ tay:

— Trả em cái khăn đỏ, Ka Lức!

Ka Lức trợn mắt:

— Thầy nói xếp hàng phải giữ trật tự. Học sinh gì mà làm ồn như cái chợ.

Và nó không trả cái khăn. Nay Pang tức lắm, nói rổ to:

— Tôi ghét thằng Ka Lức lắm!

Ka Lức lờ đi:

— Thôi không nói nữa. Giơ tay xem có sạch không?

Mọi người chìa một tay vì tay kia còn bận cầm sách vở. Ka Lức nói:

— Khám tay hàng bên này trước. Hàng bên kia cầm sách vở đi. Không giúp bạn được một tí à?

Mọi người phải nghe lời nó, nhưng bực lắm rồi. Từ xưa, các bạn trực nhật có khám tay như thế này đâu.

Khám tay xong, Ka Lức cho các bạn vào. A Toát sốt ruột ngó ra sân xem Y Tơi đến chưa, nhưng chẳng thấy nó đâu. Khi mọi người ngồi yên thì nó lù lù tới,

lại còn nhảy nhung nhăng nữa kia chứ. Vừa bước đến cửa, nó đã oang oang:

— Vào sớm thế các cậu!

Ka Lức đứng lên, tay phải trỏ vào băng đỏ đeo ở tay trái:

— Tôi là trực nhật. Bạn đến muộn, hãy đứng ở ngoài, chờ thầy đến thầy cho vào.

Y Tơi chưng hửng, đứng phắt lại như chôn chân ở giữa cửa. Ka Lức tiến lên:

— Bạn đi ra đi.— Rồi nó quay lại thản nhiên điều khiển anh chị em hát bài «Kết đoàn», rồi bài «Anh hùng Núp». Tiếng hát của nó át tiếng cả lớp. Vừa hát nó vừa lắc lư cái đầu ra vẻ say sưa lắm. Bỗng có người xì xào: «Thầy... thầy!...»

Ka Lức ngó ra rồi quay lại giơ tay: «Trật tự!» Thầy dắt Y Tơi vào. Ka Lức hô: «Nghiêm!» Thầy cho mọi người ngồi rồi hỏi Y Tơi. Nó kể rõ đầu đuôi, vừa dứt lời thì thầy cười thành tiếng. Ít khi thầy cười như thế. Thầy nhìn khắp mọi nơi. Cả lớp nhìn theo thầy. Lớp sạch thật, không có một cái rác. Bảng sạch bóng. Khăn lau bảng được dấp nước, vắt ráo đúng như lời thầy dặn. Thầy nghiêng đầu ngắm các hàng bàn. Bàn ghế được kê thẳng tắp. Thầy sờ mặt bàn. A Toát cũng làm theo. Ái chà, sạch quá! Thầy gọi:

— Nhóm trực nhật.

Ba người đứng dậy. Thầy gọi cả lớp:

— Các em thấy nhóm trực nhật hôm nay làm việc thế nào?

Sơn Xô Lan đứng dậy:

— Thưa thầy, bạn Ka Lức hôm nay cấm không cho ai vào lớp.

Thầy cười:

— Nhóm trực nhật giỏi lắm. Bàn được lau bằng nước, lại kê ngay hàng thẳng lối. Lớp sạch lắm. Y Tơi phải ở

ngoài là đúng. Từ nay đừng ai đi chậm nữa. Chưa có nhóm nào trực nhật tốt như nhóm Ka Lức.

Ka Lức tiến lên:

— Thưa thầy, em bắt được cái bút máy ngoài sân và cái khăn quàng bên luống hoa.

Nay Pang đứng dậy, mặt bừng bừng:

— Thưa thầy, khăn của em. Em nói: « Anh Ka Lức ơi, cho em xin cái khăn », bạn ấy cũng không trả. Bạn ấy làm bộ lắm, thầy đừng có khen ạ.

Thầy cười:

— Không được! Thầy phải khen. Ka Lức trước hay phá, nay đã biết sửa chữa. Cái bút đẹp thế này mà Ka Lức cũng trả. Cả lớp hoan hô đi.

Tiếng hoan hô vang dậy. A Toát toan vỗ tay, Y Tơi thụi cho em một quả vào sườn. A Toát lại co tay lại.

7. NẮM ĐẤM CỦA MLÔ Y TƠI

Một hôm ở trên lớp, thầy trao cho lớp phó kiêm tổ trưởng Ta Múi nhận thêm tổ viên mới là Ka Lức. A Toát yên trí Ta Múi từ chối, nhưng lạ chưa, nó đứng lên nhận lời, lại còn cười nữa kia chứ! A Toát nghĩ bụng: « Từ nay không thèm chơi với thằng Ta Múi nữa. Nó có bạn mới rồi, bạn Ka Lức của nó ».

Tối hôm ấy, thầy xuống nói chuyện với má Bưởi rồi đem giường của Ka Lức đến kê giáp vách. Ka Lức, tiếp đến Ta Múi rồi đến A Toát, đến Y Tơi, sau nữa là phòng nhỏ của má Bưởi. A Toát không thèm nói với Ta Múi câu nào nữa.

Hôm sau là ngày nghỉ, A Toát rủ Y Tơi đến chơi nhà cái Hồng. Ở nhà để xem cái mặt thằng Ta Múi làm gì!

Dọc đường, hai đứa đồng ý với nhau từ nay quyết không chơi với nó nữa.

Nhà cái Hồng có nhiều bưởi chua. Bọn trẻ ăn bưởi chua với muối ớt. Các em dẫn tre với chú Hùng, vót nan cho thím đan rá, ở chơi đến chiều mới về. Y Tơi mến cái Hồng lắm. Trên đường về, nó phục A Toát có bạn tốt. Hai người lại càng tức giận Ta Múi. Y Tơi còn giận nó hơn cả A Toát nữa.

Khi hai em về đến nhà thì trời sắp tối. Má Bưởi về quê chưa ra. Trên giường của Y Tơi có hai suất cơm, chắc Ta Múi quen lệ bưng cơm về để phần. Nhưng vì đã giận kia mà, không ai nói gì cả, cứ việc ăn thôi. Sau bữa cơm, hai em lại nhận thấy quần áo của mình gấp để trên giường A Toát. Chắc lại Ta Múi làm, vì má Bưởi đi vắng. Kệ nó, không thèm chơi với nó. Bỗng Ta Múi chạy vào cười toe toét:

— Này, hai đứa ơi! Tối nay bên bộ đội có chiếu bóng. Họ có mời trường mình đấy.

Ai cười với nó kia chứ, ghét quá! Y Tơi quay mặt vào tường:

— Rủ anh Ka Lức mày đi xem với mày.

Ta Múi sửng sốt:

— Sao thế? Giận tớ à? Quần áo của các cậu phơi, tớ gấp đủ, có mất cái nào đâu!

A Toát mát mẻ:

— Hôm nay chưa mất thì mai cũng mất thôi, vì anh Ka Lức của mày ở đó.

Y Tơi thích câu nói ấy quá. Nó không dám cười, quay mặt ra cửa sổ. Ta Múi tiến lại, vẻ băn khoăn hiện ra mặt:

— Tao làm gì chúng mày? Chúng mình là bạn kia mà!

Y Tơi nói toạc ra ngay:

— Mày bỏ chúng tao để đi với thằng Ka Lức rồi, còn gì nữa.

A Toát đồng tình, nhìn Ta Múi đầy vẻ thách thức. Ta Múi thẫn thờ quay đi rồi lại giường nằm úp mặt xuống chăn. Bỗng nó vùng dậy, nét mặt như cực khổ lắm, lại như là tức giận nữa. Nó chạy lên nhà thầy. Cửa phòng thầy mở toang. Qua cửa sổ, các em thấy thầy nói chuyện với nó một lát rồi thu xếp đi xem chiếu bóng.

Sau buổi chiếu bóng, Ta Múi có vẻ bình tĩnh lắm. Nó lấy đầy ấm nước nóng và bảo Ka Lức quét nhà. Hai đứa thủ thỉ với nhau một hồi rồi buông màn đi ngủ. Y Tơi rủ A Toát xuống bếp lấy nước uống. Không uống nước của nó nữa. Hai em lại đem bài tập đọc, bài thuộc lòng ra ôn lại rồi mới đi ngủ. Chẳng có Ta Múi hai đứa vẫn cứ thuộc bài, cần gì nó kia chứ!

* * *

Trời trở rét đột ngột. Hai bàn chân A Toát đã đi bít tất, đi giày vải mà vẫn lạnh như ngâm nước.

Một hôm, chú Kính gọi A Toát lên văn phòng. Chú nói cô Liên Xô đã về tới Liên Xô, cô gửi quà cho A Toát. Chú đưa cho em một gói giấy buộc kỹ rồi bảo em ký vào quyển sổ của chú.

A Toát ngồi đàng hoàng vào cái ghế dựa của chú, cổ vươn lên vì cái bàn hơi cao. Chú Kính chỉ cho em một ô vuông trong sổ. Cái ô vuông không có dòng kẻ ở giữa. A Toát cầm cái thước kẻ của chú, đặt thước và kẻ bằng móng tay vào giữa ô giấy. Thấy lâu, chú Kính giục :

— Làm sao, không viết được à, sao phải kẻ?

Khác hẳn mọi ngày, A Toát không rụt rè tí nào, lại còn ra vẻ chê bai :

— Thầy bảo không được viết vào giấy chưa kẻ. Sao cái giấy của chú lại chưa có dòng kẻ.

Chú Kính bỗng trở nên dịu dàng hơn hẳn mọi khi. Chú tủm tỉm cười xem A Toát ký nhận món quà nước ngoài.

A Toát đặt bút xuống. Hai chú cháu nhẹ nhàng cởi cái gói. Trong gói có một cái ô-tô nhỏ bằng hòn gạch, biết chạy, biết kéo còi, lại có một cái kèn ác-mô-ni-ca to bằng một bắp ngô. Trong cái ô-tô có một bức thư. Hai chú cháu chẳng biết đọc chữ Liên Xô. Chú Kinh nhờ người dịch hộ cho em bức thư đó.

A Toát cầm hai cái đồ chơi chạy về. Em khoe với tất cả mọi người rồi treo hai vật đó lên vách.

Từng đoàn học sinh, cán bộ đến chỗ A Toát để xem quà Liên Xô, nhưng Ta Múi và Ka Lức thì không đứa nào tới. Các em giận nhau ba ngày rồi đấy.

*
* *

Một buổi chiều, trời ấm và lặng gió. Thầy Vũ gọi A Toát và Y Tơi ra bờ đê đi dạo. Thầy đi giữa, nắm tay hai em. Vừa đi, thầy vừa kể chuyện. Có một anh cán bộ Việt Minh người Kinh bị giặc Nhật đuổi. Anh chạy vào vùng đồng bào dân tộc. Bọn Nhật đang dừng ngựa ở lối vào buôn. Một chị dân tộc đang bế con liền vắt cái khăn dân tộc lên vai anh. Vừa lúc bọn Nhật tới, chị đưa con cho anh và bảo:

— Bế con về tắm cho nó đi. Tôi về thổi cơm đây.

Chị đi trước. Anh cán bộ đi sau. Bọn Nhật thấy thế liền quay sang xóm khác, nhờ vậy anh cán bộ không bị bắt.

Cuối cùng, thầy Vũ nói:

— Các dân tộc phải đoàn kết, Bác Hồ dạy như thế.

Vừa dứt câu chuyện thì tới điếm canh làng Quang Lâm. Ba thầy trò vào trong điếm. À, có Ta Múi và Ka Lức. Thầy nói với họ:

— Hai em đúng hẹn lắm. Thầy bảo các em đến đây họp.

Rồi bằng một giọng tha thiết, thầy nói lâu lắm. Thầy biết ba người là bạn thân với nhau lâu ngày. Thầy biết Ka

Lức hay phá, hay nghịch dại. (Thầy không muốn nói nó ăn cắp, A Toát biết thừa đi). Thầy nói Ka Lức biết mình hư, muốn sửa chữa, nhưng phải có người giúp đỡ. Ka Lức cúi đầu xuống nghe, tay vân vê cái cúc áo. Thầy tiếp:

— Ta Múi được thầy giao công tác giúp Ka Lức chăm học và đỡ nghịch vì nó là tổ trưởng lại là lớp phó. Đừng giận Ta Múi vì nó phải nghe lời thầy. Hôm nay thầy giao thêm công tác này cho cả A Toát và Y Tơi nữa. Các em cùng thầy giúp Ka Lức tiến bộ.

A Toát và Y Tơi ớ ra, không còn nói vào đâu được nữa. Chợt thầy hỏi:

— Trong bốn người, ai khỏe nhất?

— Mlô Y Tơi — Các em đồng thanh đáp.

Thầy bảo Y Tơi xòe tay ra. Bàn tay nó to gần bằng tay thầy. Thầy cầm một ngón, làm hiệu định bẻ và nói:

— Nếu thầy bẻ thì gãy, đúng không?

— Đúng.

— Nếu bẻ năm lần thì gãy cả năm ngón, thế là hỏng cả bàn tay... Nhưng em hãy nắm lại thật chặt.

Y Tơi nắm tay lại thành nắm đấm to tướng, cổ tay nổi gân lên. Thầy nói:

— Năm ngón tay bây giờ đoàn kết chặt. Không ai bẻ được nữa. Nắm tay là võ khi có thể đấm được vào đầu kẻ địch là Mỹ — ngụy. Vì thế ta phải đoàn kết.

Y Tơi cười tít. Thầy bảo nó bắt tay Ta Múi và Ka Lức. Y Tơi vừa bắt tay vừa cười vui vẻ. Đến lượt A Toát. Em chìa tay cho Ta Múi nhưng lại mụốn khóc. Em cố nén vì có lần thầy bảo khóc là ngốc, nhưng hai cánh mũi cứ phập phồng... Khỉ quả, sao thế nhỉ? Em thương thằng Ta Múi đấy. Em giận nó là oan cho nó. Rồi A Toát lại bắt tay Ka Lức.

Thầy cầm tay Y Tơi, chỉ từng ngón:

— Đây là thầy, rồi đến A Toát, Ta Múi, Mlô Y Tơi, Ka Lức, năm người năm dân tộc khác nhau. Các dân tộc đoàn kết như bàn tay, bàn tay xòe ra thì làm trăm công nghìn việc, nắm lại thì đánh vỡ đầu quân thù. Ai đồng ý thì giơ tay bắt tay thầy.

Thầy xòe bàn tay ra. Bốn bàn tay nhỏ tới tấp đặt chồng chất lên nhau trong tay thầy, giữa tiếng cười hân hoan.

Mọi người ra về. Trời yên gió. Ánh sáng nhạt dần... Con đò ngang in một bóng đen di động trên mặt sông còn sáng. Một tiếng gọi đò vẳng lên trong buổi chiều êm ả.

Khu trường dân tộc nằm yên lặng, nép vào chân đê. Lác đác đã thấy le lói ánh đèn của các phòng. Năm thầy trò vẫn cứ đi thong thả. Thấy lạnh, A Toát quàng tay thầy Vũ lên vai mình, em đi sát vào thầy cho ấm.

8. KHĂN QUÀNG ĐỎ

Chiều hôm nay, đội thiếu niên sẽ sinh hoạt để kết nạp đội viên mới. Lúc sắp đi ăn cơm trưa, Ta Múi và Y Tơi thầm thì cái gì ở giường bên. Y Tơi ngước lên nhìn trộm A Toát. Ta Múi véo cho nó một cái. Vốn không thích giữ ý lôi thôi, Y Tơi nói toạc ra:

— Việc gì phải giấu nó.

A Toát quay lại:

— Gì thế mày?

Ta Múi lại véo Y Tơi một cái nữa. Bực mình, Y Tơi gắt:

— Mày dở lắm, nó không buồn đâu. Chúng mình sẽ giúp nó tiến bộ, rồi cũng sẽ đến lượt nó. Cả thằng Ka Lức cũng thế

Rồi quay sang A Toát, nó giảng giải:

— Hôm nay, Ta Múi và tao được vào Đội. Ta Múi sợ mày buồn, bảo tao đừng nói. Nhưng giấu mày thế nào được.

A Toát vội hỏi:

— Sao mày được, tao không được? Mày học còn kém tao kia mà?

— Tao không biết. Cô Ninh nhận xét đấy.

A toát vùng chạy lên nhà cô Ninh. Cô dạy lớp hai và ở một mình một phòng trên căn nhà gạch. Cô đi vắng. A Toát ngồi chờ.

Phòng của cô cũng bằng cái phòng má Bưởi. Trên tường có treo rất nhiều tranh ảnh màu rất đẹp. Ở đây không có tủ đựng áo, giá để chăn như nhà má. Phòng của cô cũng có hai cái tủ, một cái đựng đầy sách, những quyển nho nhỏ, mong mỏng, ngoài bìa có hình vẽ nhiều màu. À, toàn là sách Kim Đồng đã hơi bị nhàu. Trong tủ này còn nhiều họa báo xếp thành từng chồng.

A Toát quay sang tủ bên kia. Trong tủ đựng đồ chơi, thứ nào cũng rất đẹp. A Toát chú ý ngay đến cái kèn ác-mô-ni-ca, cái ô-tô nhỏ như của A Toát, chỉ khác màu sơn. Trên một mẩu giấy con bằng cái nhãn vở có hai dòng chữ nước ngoài. Cạnh đấy lại có một mẩu giấy khác có chữ Việt. A Toát lầm nhầm đọc:

— Tặng các bạn thiếu niên trường dân tộc Hà Nội — Việt Nam.

Em chăm chú xem tiếp. Có một bức tượng bằng gỗ, người bằng ngón chân cái — một thiếu niên mặc quần áo Âu, có mấy miếng vá. Tay bạn đó cầm một cái roi xua một con lợn. Con lợn đẹp quá, béo núc ních, nhưng bạn đó lại gầy gò. A Toát lầm nhầm đọc dòng chữ ở đế bức tượng:

— Thời xưa tối tăm vĩnh viễn đã là quá khứ!

Chẳng hiểu họ nói cái gì nữa. Em chú ý nhìn kỹ cái roi ở tay bức tượng: một lá thông thẳng đuột. Đẹp quá! Ở góc tủ, một con búp bê tóc vàng, chân mang đôi giày đỏ. Giày da hẳn hoi. Nó mở to đôi mắt xanh ngơ ngác nhìn A Toát. Em gọi:

— Này, cô bạn!

Tiếng em vang lên trong phòng có cửa kính. Con búp bê vẫn ngồi đó, hai chân duỗi thẳng, tay vẫn giơ lên chào.

A Toát quên phứt mình lên đây để làm gì. Em chăm chú xem tiếp lần lượt những con gấu bằng nhung nâu, những con thỏ khâu bằng vải xám, những con sư tử, hổ, gà... bằng nhựa, thứ nào cũng có nhãn, có chữ. Giữa ngăn tủ này có một cái kèn đồng mạ kền sáng như bạc. Từ chỗ thổi, ống kèn đi thẳng một quãng, rồi uốn trở lại một vòng, sau đó lại tiếp tục đi thẳng để rồi loe ra như một cái hoa rau muống. Chao ôi, nếu A Toát được thổi cái kèn này một tí thì thích biết mấy. Em đã được xem người ta thổi một lần vào ngày 1-6. Hôm đó một bạn thiếu niên quàng khăn đỏ thổi kèn. Miệng bạn ấy hằn lên một nốt vòng tròn như khi người ta thổi tù và. Em biết thổi tù và rồi. Tiếng tù và vang khắp thung lũng, dãy núi trước mặt dội lại thành một tiếng vang xa xôi, thăm thẳm... Nhưng đây lại là cái kèn đồng. Ước gì có cái kèn này mà thổi ở bờ suối vùng quê em! Bất giác, A Toát thèm thổi quá chừng. Em khum hai bàn tay lại và thổi lên tiếng chim « tu hú ». Tiếng thổi to quá. Cửa kính rung lên nhè nhẹ.

Bỗng có người đi tới: cô Ninh ở nhà ăn về, tay cầm ca nước và đũa bát. Cô cười:

— A Toát đấy à? Làm gì đấy?

— Chơi, thôi.

— Em thổi cái gì mà kêu to thế?

— Em thổi cái tay.

— Sao em thổi to thế?

— Em thấy cái kèn, muốn thổi quá, nhưng tủ khóa, em thổi cái tay.

Cô mở tủ, nhẹ nhàng nhấc cái kèn đưa cho A Toát:

— Xem thôi nhé!

Sực nhớ ra ý định của mình, A Toát hỏi cô, giọng sôi nổi:

— Cô ơi, sao cô cho Ta Múi và Mlô Y Tơi vào Đội mà không cho em vào?

Cô kéo ghế, cười thân mật:

— Em ngồi xuống đây. Sao em nói là cô không cho em vào Đội? Có chứ! Cô đang muốn cho em vào Đội, muốn cho cả Ka Lức vào Đội nữa kia.

— Thế sao chiều nay cô không phát khăn quàng đỏ cho em?

— Cô còn chờ em ngoan hơn nữa. Khăn quàng đỏ là một phần lá cờ đỏ sao vàng quàng lên cổ những em thiếu niên chăm học và tốt nết.

— Em học khá hơn Y Tơi!

— Cô biết rồi. Em đọc đúng dấu, lại còn giúp cho cả tổ tập đọc tốt. Thầy Vũ đã khen em nhiều lần.

— Thế sao cô không cho em vào Đội?

— Không phải cô không cho đâu. Cô muốn có em ở trong Đội lắm. Nhưng khi họp ban chỉ huy đội, cô hỏi: « Mlô Y Tơi đã có thể vào Đội được chưa? ». Các bạn nói: « Được, Y Tơi rất ngoan. Nó học trung bình nhưng rất cố gắng ». Cô lại hỏi: « A Toát đã có thể vào Đội được chưa? » Các bạn nói: « Chưa, A Toát chăm học, hay giúp bạn, nhưng A Toát giữ nội quy chưa tốt ». Các bạn nói có đúng không?

A Toát ngẩn người ra, nói nhỏ như nói với mình:

— Đúng rồi. Em hay trốn ngủ trưa...

Trong tủ, con búp bê tóc vàng vẫn giơ tay chào, mắt mở thao láo. A Toát buồn rầu nhìn đăm đăm vào mặt nó. Thấy thế, cô Ninh nói:

— Thế em có muốn vào Đội không?

A Toát gật đầu rụt rè:

— Có.

Cô kéo ghế xích lại:

— Em cố gắng lên. Lúc nào thầy Vũ và ban chỉ huy Đội nói rằng A Toát ngoan ngoãn và chăm học là cô cho em nhận khăn quàng đỏ ngay.

A Toát bần thần cúi xuống xem cái kèn đồng của đội. Những tua tơ vàng óng ánh, mềm mại xõa xuống tay em. A Toát xòe tay nâng nó lên. Cuộn tua vàng rực chảy xuống lòng bàn tay em rồi như đọng quánh lại trong đó. Cô Ninh cầm lấy tay em:

— Chiều nay em đến họp với đội nhé. Chưa phải Đội viên nhưng em yêu Đội. Em đánh đàn khi Đội chào cờ và hát. Em là bạn thân của các em trong Đội.

A Toát trả cô cái kèn:

— Thưa cô, chiều nay em đến.

Chiều hôm ấy, A Toát chuẩn bị đi họp. Em mặc quần áo mới. Khi cài cúc áo ở cổ, một thoáng buồn hiện trên mặt em. Trong tổ đã có năm người được vào Đội. A Toát vẫn chưa có khăn quàng đỏ như họ. Em nhớ tới lời cô Ninh: « Em là bạn thân của các bạn trong Đội », và lời chị Y Bia: « Em của chị ngày càng ngoan hơn. Thầy Vũ khen em lắm. Nếu biết tin này, chắc ba má em bằng lòng lắm ». Em tin chắc ngày vào Đội của em không còn xa nữa. Ý nghĩ ấy làm A Toát phấn khởi mang đàn đến họp với Đội. Tiếng đàn tơ-rưng trầm hùng của Tây Nguyên bất khuất mọi ngày, hôm nay bỗng nhảy nhót như nhịp chân chim vành khuyên chuyền lích tích trong vòm cây lá.

9. BÊN ĐỐNG LỬA

Một hôm trời rét lắm, có cuộc họp lớn trên hội trường. Ông giám đốc lên nói chuyện, có một đoạn khen A Toát còn nhỏ nhưng đã biết dìu dắt các bạn tập đọc cho đúng dấu. Như có con mang nhảy tưng tưng trong lòng A Toát, em tự nghĩ phải cố gắng giúp các bạn nhiều hơn. A Toát đọc đúng nhưng trong tổ, trong lớp còn nhiều bạn đọc sai dấu lắm. Mlô Y Tơi lại là người đọc sai dấu nhiều nhất. Nó không đọc được chữ « ư », lại không phân biệt được «năm» khác với «nằm» vì cái dấu huyền. Mấy lần cu cậu định đầu hàng chữ «ư» nhưng A Toát và Tà Múi không nghe, ngày nào cũng bắt nó đọc mấy lượt.

Tối hôm ấy trên hội trường có chiếu bóng. Chà, phim hay quá, làm cho ai cũng nhớ cảnh chăn bò ở quê nhà. Trên màn ảnh, một dân tộc gì đó ở Liên Xô chăn ngựa, chăn bò trên những thảo nguyên bát ngát. Có một anh tên là I-va-nốp chăn ngựa và hát trên thảo nguyên. Tiếng hát vang động bay theo gió, như lướt trên ngọn cỏ, như bay vút lên đỉnh núi cao, như róc rách theo dòng suối chảy... Đàn ngựa chen chúc, vó ngựa phi cồm cộp nhịp với câu hát.

Anh I-va-nốp cưỡi trên lưng ngựa, dồn đàn súc vật trở về. Ngựa anh chạy như bay, tà áo dài của anh phần phật trước gió. Mình anh nhún nhảy nhịp với bước ngựa phi. Anh quay lại dồn đàn bò, tay anh cầm một cái gậy nhỏ rất dài. Đàn bò vàng ngoan ngoãn đi bước một về chuồng. Bóng ngựa in thành một vệt dài trên nệm cỏ lăn tăn, có điểm những bông hoa dại vàng đỏ.

Tiếng hát của anh có lúc sao giống tiếng gọi nghé ở vùng quê A Toát thế. Nó lượn lên lượn xuống như vuốt ve dỗ dành con nghé ngốc nghếch. Trên màn ảnh, một con bê đứng lại, vẫy tai, nghênh cổ nghe ngóng

rồi phi vút đi như một con ngựa nhấp nhổm chạy theo đàn. Trời ơi! Nhớ đàn bò ở nhà quá! Nhà A Toát đủ ăn, có ba con bò. Hằng ngày, em vẫn đưa chúng đi ăn, vẫn gọi bê về chuồng trong những buổi chiều vàng rực và lộng gió như thế. Em chả còn nhớ chuyện phim rồi thế nào nữa...

Đêm hôm ấy, trời rét buốt. Mlô Y Tơi lĩnh củi trên phòng quản trị mang về cho má Bưởi. Má cho kê hai giường ráp lại làm một để lấy chỗ đốt một đống lửa giữa nhà. Lửa reo vui, bóng người chập chờn trên vách. Anh em xúm lại quanh đống lửa. Y Tơi ngượng nghịu:

— Tao hát một bài nhé.

Nó có dám hát một mình bao giờ đâu. Nó rất dũng cảm nhưng lại hay thẹn. Hôm nay, chắc có chuyện gì nên nó mới xung phong như thế. Nó cất tiếng hát. Giọng nó ồm ồm không hay, mặt nó buồn buồn. Thì ra nó cũng nhớ nhà như A Toát. Mắt đăm đăm nhìn lên vách, nó hát một bài hát của dân tộc Xà-rá:

« Anh chị em ơi! (1)
Chim luyến cây có tổ
Trâu nhớ bến, nhớ chuồng
Quê ông bà tươi đẹp
Suối mát chảy ven nương
Ta luyến ta thương

Ka Lức nối theo, giọng nó vang lên ấm áp:

« Rẫy xanh màu lá lúa
Nương trắng sắc hoa vừng
Gái làng váy thêu mới
Tóc xõa xuống ngang lưng

(1) Phỏng dịch một đoạn trong bài « Đzôông nao » do chị Y Rí hát ở trường dân tộc.

A Toát cũng hòa theo:

«Nương pơ-li[1] xanh ngắt
Thánh thót tiếng đàn tơ-rưng
Ta mến quá chừng
Mến con bò đạc mõ lốc cốc
Mến con trâu đầm suối ngập lưng
Núi Ngọ Cần chim dôông kêu ríu rít
Suối Đơ Côm hoa đia[2] nở tưng bừng».

Tiếng hát vừa dứt, gian nhà im lặng hẳn đi. Buồn lắm! Bài hát vốn vui tươi, kích thích, nhưng vì Y Tơi buồn buồn nên hát lên cũng buồn. Hát xong, nó gợi lại chuyện phim lúc tối:

— Tao sau này cũng như anh I-va-nốp thôi. Anh đi Mạc Tư Khoa học nhạc rồi lại về vùng dân tộc hát ở rạp hát quê nhà. Thỉnh thoảng, nhớ bạn chăn bò, anh lại ra đồng cưỡi ngựa hát vang. Bà con xúm lại nghe. Tao hát không hay, tao sẽ học thể dục thể thao như thầy thể dục. Tao sẽ dạy dân tộc đá bóng, đua ngựa, chạy nhảy...

Câu chuyện tự nhiên xoay sang những ước mơ. Ta Múi bùi ngùi kể chuyện dân tộc mình. Quê em không biết làm dầu thắp, quanh năm phải mua dầu của người Lào, người Kinh. Voi làng thồ những thùng dầu qua suối qua rừng về đến nơi là những dịp hiếm có. Người ta đổ dầu ra đĩa. Ngọn lửa đậu trên đầu sợi vải, sáng tù mù. Má Ta Múi đau mắt từ ngày còn trẻ, về già mắt má trắng dần ra, không đen nữa. Ban ngày thì má thấy đường đi; tối đến, dù thắp đèn má cũng không thấy gì. Em quyết học làm đèn điện. Gần một năm nay em

---

(1) Cây mai, một loại tre.

(2) Hoa gạo.

cử đi vác thang cho bác Cường. Em đã biết nối dây, biết bắc ngọn điện... Sau này làng em sẽ sáng rực, đài nói vang vang.

Má Bưởi trầm ngâm một lát rồi nói :

— Tội nghiệp quá ! Ta Múi biết thương mà nó đấy.

Ngừng một lát, mà quay sang Ka Lức :

— Sau này con làm gì, con nói mà nghe.

Ka Lức gãi gãi cái đầu tóc xoắn. Mọi người nhìn nó cười. Nó cũng cười, không nói gì. Nó lại đầu giường, lấy trong chăn ra một gói sắn to có mười củ, mỗi củ dài một gang tay, còn hơi nóng.

— Ở đâu đấy ? — Y Tơi tự nhiên hỏi.

— Mua thôi. — Ka Lức đáp thản nhiên.

Hết người nọ đến người kia hỏi, và Ka Lức lần lượt đáp.

— Mua ở đâu thế ?

— Mua ở bờ đê. (Tức là mua của bà hàng bún riêu).

— Tiền đâu đấy ? Tiền tháng này của con, má trả hết từ sáng hôm chủ nhật kia mà.

— Chú cho. (Tức là chú ruột nó tên là Ka Ché học ở lớp cán bộ).

— Đúng không ?

— Đúng chứ. Thôi ăn đi.

— Nói sau này làm gì đi, Ka Lức ?

— Tao ưng làm công an. (Mọi người cười) Kẻ trộm không giấu được tao đâu. Tao thấy hết. Tao sẽ học cưỡi ngựa như anh I-va-nốp để đuổi theo bọn chúng nó trong rừng.

Vừa nói nó vừa đưa khuỷu tay lên ngang vai, se sẽ co duỗi nhịp nhàng với những động tác lưng như người cưỡi ngựa thật. Mọi người cười vang. Không khí buồn buồn vì nhớ nhà tan đi theo tiếng cười.

Đến lượt A Toát. Em hơ một khúc sắn trên than, chậm rãi kể chuyện chăn bò. Em nhớ thảo nguyên cỏ

tốt ngang lưng, bò lúc nào cũng béo. Ven suối cây cối xanh um. Những đàn bò, mõ đeo ở cổ khua lốc cốc nhè nhẹ, từ sườn đồi xuống suối trông xa như những vạt nắng vàng chiếu xuống bờ khe. Đàn tơ-rưng vang lên êm ái, rộn ràng. Bò đẻ chả ai biết, chiều đến tự nhiên bê theo mẹ về chuồng. Trâu đẻ chả ai biết, trâu cứ sống trên rừng. Lúc đầu thả bảy con, đến mùa gọi trâu về thì đã thành mười con... Ngày tết đâm trâu, buôn làng mở hội vui đến nỗi không ai ở nhà được. Cả buôn đổ ra nhà mrao (1) đen nghịt. Buôn nào nhiều trâu bò là buôn giàu có, không ai đói rách hết. Buôn của em sẽ có rất nhiều trâu bò. Lớn lên em sẽ làm như những người chăn ngựa Liên Xô. Họ mặc áo khoác như bác y sĩ. Họ tiêm cho ngựa. Họ vắt sữa bò. Ô-tô đến, họ trao cho ô-tô những thùng lớn đầy sữa. Họ đeo súng, luyện ngựa trên những thảo nguyên rực nắng. Làm được như thế thì thật không khác gì được bay như con diều, con cắt trên những khoảng không bao la.

Các bạn trầm trồ khen A Toát, Má Bưởi ngậm ngùi nói:

— Các con ao ước như vậy thật vừa ý má. Thuở bé má chẳng biết nghĩ như các con, chỉ biết ước gì có cái áo cánh trắng, mà chả bao giờ được. (Má chùi mắt). Ơn Đảng, ơn Chính phủ, mấy năm nay má mới được no ấm. Các con được ăn sung mặc sướng hơn là có mẹ, có cha ở đây. Má mong cho các con...

Má lại chùi mắt nghẹn ngào. A Toát xẻ đôi củ sắn nướng vàng rộm của em, đưa cho má một nửa:

— Ăn đi, má!

A Toát chỉ mới thấy người lớn khóc lần này là lần thứ hai. Trước kia, má em trong Nam khóc vì sợ ba em bị con trâu rừng đánh chết. Lần này, em lại thấy má

---

(1) Nhà rông của dân tộc Xê-đăng.

Bưởi khóc. Người lớn mà khóc thì bao giờ cũng buồn thiu. Cái nhà như rộng ra, vắng tanh đi. Bọn trẻ trong nhà bứt rứt, khổ sở. Không ai dám nói to, không ai dám động mạnh. Ta Múi lại gần má Bưởi thì thào:

— Chúng con hát, má nhé!

Má Bưởi giật mình như chợt tỉnh:

— Ừ, các con vui lên đi, hát to lên... hát cả đi.

A Toát rút cái kèn ác-mô-ni-ca. Ka Lức giật lấy:

— Đưa tao.

Tiếng kèn, tiếng hát vang lên, tiếng vỗ tay hòa theo dồn dập. Vui lên trước cảnh đó, má Bưởi vỗ tay theo các em. Má vỗ tay sai bét, chả có nhịp điệu gì hết.

Tiếng trống ngủ vang lên đĩnh đạc. Cuộc vui chấm dứt. Gió lạnh rít từng hồi. Các em ngủ hai người một giường để đắp chung chăn đôi cho ấm.

Nằm nhìn ngọn lửa bập bùng giữa nhà, A Toát vẫn nhớ bóng dáng anh I-va-nốp trên thảo nguyên. Anh đẹp như con cá lội.

10. MƯỜI CỦ SU HÀO

Sáng sớm hôm sau, A Toát còn đang rửa mặt thì Ta Múi gọi về. Mlô Y Tơi cũng đã về đấy rồi. Ta Múi giơ một ngón tay:

— Đi bắt thằng Ka Lức. Nó ăn cắp.

Bọn trẻ chạy ùa đi. Các em hỏi thăm mãi, nhưng không ai biết Ka Lức ở đâu. May có Nay Pang nói, các em mới biết Ka Lức vừa chạy lên hội trường, tay ôm một cái gói. Ba người chạy lên hội trường. Y Tơi đi đầu. Các em nhón chân nhẹ nhàng. Hội trường đóng cửa tối om, không một bóng người. Các em mò đi im lặng, không động chạm bàn ghế. Ta Múi vẫy hai bạn ra

phía sau hội trường. Đám cát khô còn in dấu giày vải thiếu niên. Theo dấu giày, các em đến một chỗ phên thủng có lối chui vào gầm sân khấu. Ở đấy có cả dấu bàn tay phải in xuống cát.

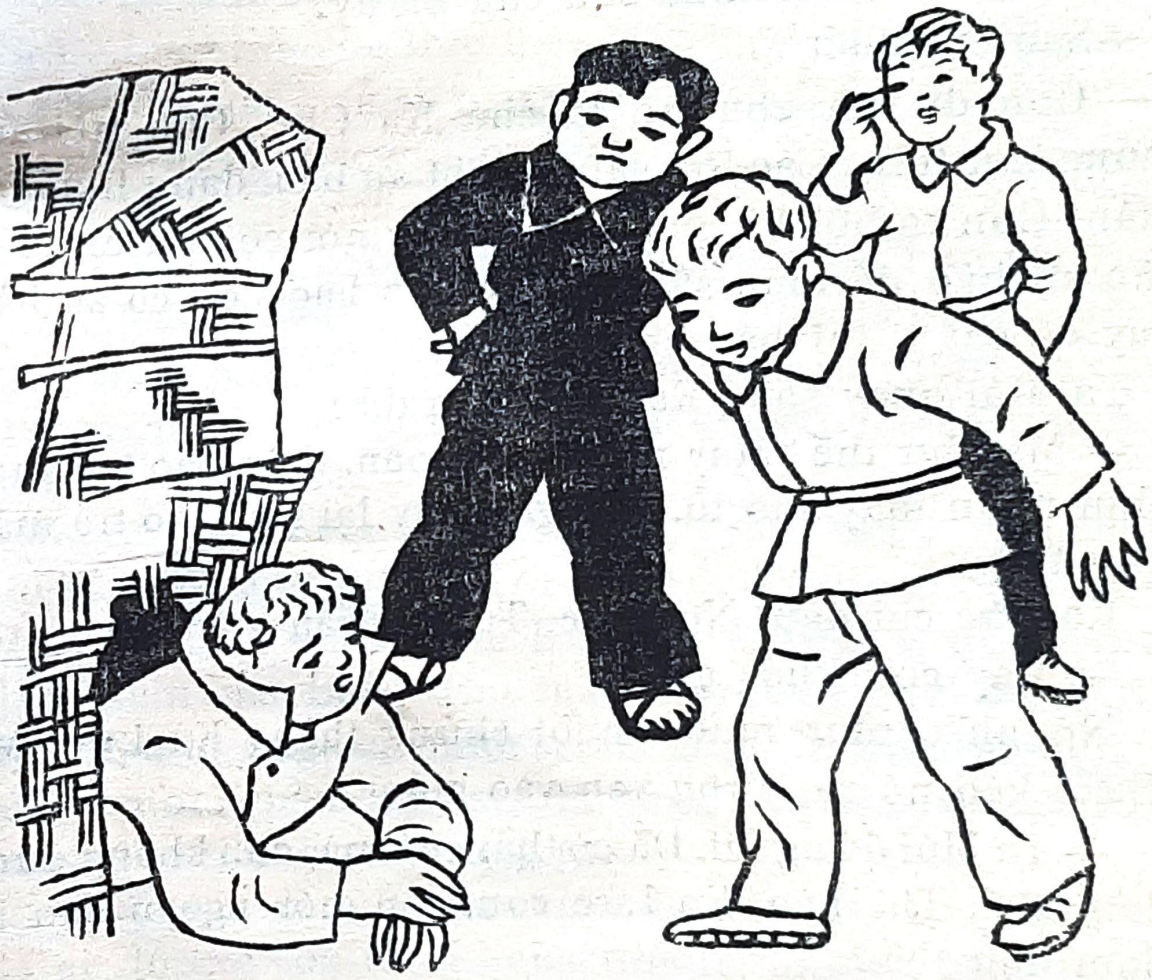

... Cái đầu tóc xoắn của Ka Lức nhô ra

Y Tơi chỉ vào chỗ phên thủng gật đầu. Ta Múi lắc đầu, xua tay, rồi ấn vai các bạn ngồi xuống chờ. Ba phút... năm phút... trôi qua. A Toát hồi hộp muốn nghẻ vào nhưng bị Y Tơi kéo vai em lui lại. Một lát sau, cái đầu tóc xoắn của Ka Lức nhô ra. Cu cậu cúi sát mặt xuống đất, bò qua chỗ phên thủng, miệng lẩm bẩm:

— Mẹ kiếp, hôi chết cha!

A Toát bưng miệng nhịn cười. Ta Múi cũng nhẹ vào đầu em. Khi Ka Lức chui ra đến thắt lưng, bọn trẻ lôi nó ra. Nó từ từ đứng dậy, không giẫy, không chạy, chỉ nhẹ nhàng gỡ tay bạn. Các em buông nó ra.

Về đến nhà, Ta Múi mời mà Bưởi tới:

— Thưa má, má nghe coi. Thằng Ka Lức lại ăn cắp mười củ su hào của các chú lớp cán bộ. Nó đem bán cho bà bún riêu để mua sắn của bà ấy.

— Sao con biết?

— Con đi tìm chú nó là chú Ka Ché. Chú nói nó không xin tiền. Các lớp sáu bị mất su hào, đang tìm dấu chân. Con ra hỏi bà bún riêu. Bà ấy nói có một em đến bán su hào để mua sắn. Bà ấy còn bảo con có su hào hay có cái gì thì bán cho bà ấy.

Ta Múi quay sang Ka Lức, giận dữ:

— Mày hư thế! Mày nói mày ngoan, thầy bảo tao mới chịu nhận mày vào tổ. Bây giờ mày lại hư. Tao trả mày cho thầy.

Ka Lức cúi đầu. Nó khóc. Ta Múi vẫn giận dữ:

— Mày còn khóc gì?

Nó nhìn như muốn nuốt chửng thằng Ka Lức. Má Bưởi kéo nó ra, đứng xen vào giữa:

— Ta Múi đứng lui. Đã có thầy, có má, con không được làm thế. Thế nào, Ka Lức con, con nói ngoan sao lại làm như thế?

Nghe giọng nói thấm thía của má, Ka Lức càng nức nở:

— Con... có muốn... thế đâu.

— Thế sao con lại lấy của người ta?

— Con muốn... các bạn ngồi sưởi... ăn cho vui. — Nó ngừng lại, cố nén khóc — Anh em đoàn kết mà. A Toát lại được khen nữa. Ở nhà thì con ra vườn lấy thôi. Nhà con nhiều sắn lắm. Ở đây không có. Tối hôm qua, con phải giấu đi một ít sợ các bạn biết. Con cất ở trong gầm sàn khấu ấy.

A Toát nói:

— Mày hứa đi.

Ka Lức nói lí nhí. Mọi người chỉ nghe rõ mấy tiếng « như thế nữa ». Y Tơi xúc động, vỗ tay. A Toát lúc này thấy thương Ka Lức. Nó có lấy cho nó đâu! Em nói:

— Ta Múi ơi! Tao bán cái ô-tô kia đi. (Em chỉ cái ô-tô cô Liên Xô cho, treo trên vách). Được năm đồng đấy. Ta sẽ đền mấy củ su hào cho các chú. Nó chửa thật rồi, Ta Múi đừng mách thầy nữa.

Má Bưởi giơ ngang tay:

— Thôi con, không phải bán. Đừng có bán cái gì mà hư thân đi. Ô-tô ấy là quà nước ngoài, phải để các con chơi. Má có su hào rồi. Ta Múi ra luống rau của má mà lấy mười củ su hào to đem trả cho các chú. Nhớ xin lỗi, con nhé!

Ka Lức đi ra bãi bóng. Nó tựa lưng vào cột gôn, ngắm cái sân cỏ vắng ngắt. Y Tơi đi theo. Nó cũng ngồi xuống chân cột gôn, ôm lấy vai Ka Lức. A Toát quay lại đăm đăm nhìn má Bưởi. Em thấy má cũng như chị Y Bia thôi. Chị là « người mình », má cũng là « người mình » rồi. Em ôm chầm lấy má. Má Bưởi vừa xoa lưng A Toát vừa nói với anh em trong tổ:

— Các con xem bà bún riêu đấy. Bà ấy là người xấu. Bà ấy dỗ các con đi lấy của nhà trường ra bán, bà ấy mua rẻ bán đắt để các con chịu lỗi. Đừng có dại mà nghe người ta nhé. Má phải báo cáo với ông bảo vệ, ông ta bảo cho bà ấy mới được.

11. « ĐẾN TẾT »

Mưa phùn rơi dầm dề cả tuần lễ. Gió bấc giật từng cơn. Ống tre đầu nhà kêu u u liên hồi.

Dạo này chú Kính bận rộn suốt ngày. Chỗ nào cũng thấy chú. Chú gọi từng học sinh, xem hết quần áo, thu

lại hai cái rách, phát hai cái mới. A Toát được một cái quần ka-ki, một cái áo sơ-mi trắng. Nếu không có cái áo bông thiếu niên thì A Toát đã ra vẻ người lớn. Em cao gần bằng má Bưởi rồi, đứng đến tai mà đấy.

Dạo này ai cũng nói « đến tết » như là đến một nơi nào sung sướng ghê lắm. A Toát cũng mong « đến tết ». Người ta bảo sắp « đến tết » rồi. Cũng dạo này, tổ Ta Múi có thêm ba người được nhận khăn quàng đỏ, trong đó có thằng Mang Lói, thằng Đinh Cam, thằng Hồ Mia, nhưng không có A Toát và Ka Lức. Người ta chưa « đến tết » mà chúng đã « đến tết » rồi. Khối dân tộc của chúng nó tặng chúng nó quà bằng họa báo, sách Kim Đồng, chúng nó ra vẻ lắm. Cái thằng Mang Lói vốn hay nghịch, cũng ngang A Toát đấy, nhưng từ hôm được nhận khăn quàng đỏ, cu cậu ngồi trong lớp rất nghiêm chỉnh. Thèm quá! Bao giờ mới đến lượt A Toát.

Nỗi buồn đó cũng chỉ thoáng qua, rồi không khí nhộn nhịp của ngày tết lại làm A Toát quên đi. Một hôm nhà bếp gói những cái bánh vuông to bằng hai hòn gạch. Bánh xếp thành từng đống chật cả mười cái chiếu. Bên những bánh vuông lại có những bánh dài như ống tre. Có một điều lạ là ngày thường người lớn không hề tỏ ra thèm ăn cái gì, nhưng sắp « đến tết » họ nói thẳng ra rằng họ thèm ăn những cái bánh vuông hoặc dài ấy. Họ bàn cãi rất lâu, có hai phe. Một bên cho rằng bánh vuông ngon hơn, bên kia quả quyết rằng bánh dài ngon hơn. Mới sắp « đến tết » mà đã lắm chuyện lạ như thế rồi.

Trong không khí tưng bừng như thế bỗng có một tin buồn. Khối dân tộc của Mlô Y Tơi báo tin nhà nó bị giặc Mỹ đốt trụi. Chúng đi càn, cả buôn chạy vào rừng. Có mấy thằng sập hầm chông. Chúng thù, đốt mấy cái nhà. Bọn giặc sợ hầm chông, không dám vào sâu trong buôn. Giọng chú trưởng khối trầm trầm, căm giận. Mọi

người yên lặng, ai cũng lo Y Tơi buồn. Nhưng nó ngồi yên, môi mím chặt. Một lát sau, nó nói:

— Không lo gì hết. Ba má, anh chị với lũ làng còn sống cả. Khắc làm nhà nữa, khắc dệt vải, săn voi, đổi lấy bạc mua được hết thôi. Cha thằng Mỹ — ngụy cũng không làm gì được lũ làng đâu..

Chú Kính và thầy Vũ nghe tin vội chạy tới. Mọi người ngồi xích lại, ai cũng muốn cầm lấy tay nó.

Đang buồn buồn thì bỗng nhà có khách: chị Cam con má Bưởi sang thăm má. Không khí trong nhà lại vui lên. Chị Cam làm thợ nề. A Toát biết thợ nề rồi, như chú Hùng làm nhà ở công trường ấy. Thợ nề là những người rất giỏi, biết lấy những thứ rất nhỏ như sỏi cát để làm thành những thứ rất to như nhà gác, hội trường. Chị sang đón má về ăn tết. Má không về. Má còn bận lo việc tết cho các em. Suốt ngày, má điểm quần áo của lớp 1A.

Đến cả Ta Múi cũng bận nốt. Nó giúp bác Cường khi bác bắt dây điện dưới bếp, thêm đèn cho các cô, lại ra cổng lắp một chuỗi bóng đèn nữa. Y Tơi đi tập thể dục đồng diễn, còn A Toát và Ka Lức tập văn nghệ. Các bạn gái học cấp I tập múa hoa sen, múa Lào... Không có ai là không tiu tit.

Cổng trường có cắm nhiều cờ, lại có nhiều đèn xanh đỏ. Sân trường có cây nêu lối dân tộc ở Tây Nguyên. Vườn hoa vàng rực những hoa cúc và cây quất. Tết của người Kinh vui thật!

Chú Kính bảo đến tối ba mươi Bác Hồ sẽ nói trên đài. Mọi người nào nức bàn chuyện thức khuya để nghe Bác nói. A Toát chưa lần nào được thấy Bác. Người ta bảo tết năm ngoái Bác về trường ta. Tiếc quá, lúc ấy em còn ở trạm xá bên Hà Nội. Ka Lức được thấy Bác rồi. Nó phồng má lên kể, nào là nó chạy theo ô-tô, nào là Bác bế con cô Niê Vin chụp ảnh ở nhà trẻ, nào là

anh hùng Núp mặc áo dàn tộc chúc tết Bác, chị Y Bia dâng hoa... Nó hãnh diện không sao kể hết được. Nó ra vẻ đàn anh với các bạn lớp 1A:

— Chúng mày không biết đâu. Bác đi dép cao su đen, có bít tất màu như lông nai ấy. Chao ôi! Nếu chúng mày được nhìn thấy người Bác một lần...! Bác của mình đẹp ghê lắm!

Lần này là lần đầu tiên Ka Lức có một niềm hãnh diện thật sự, không ai có thể chối cãi được. Nó cả gan bảo A Toát là « đồ ngốc » khi em hỏi áo của Bác có nhạc hay không.

Các em náo nức hàng tuần rồi cuối cùng cũng đến tết. A Toát được phát cái bánh vuông, nhưng Ka Lức lại được bánh dài. Em đổi cho nó nửa cái. Ăn bánh vuông và bánh dài, em thấy cũng ngon như nhau, thế mà cô giáo và cô y tá bàn cãi mãi.

Cũng dịp này, các bữa tiệc nối tiếp nhau, nhưng A Toát nhớ nhất bữa ăn ở khối dân tộc. Hôm ấy có thịt tái, thịt nướng, thịt om mẻ, cá nấu măng... những món ăn dân tộc mà khi còn ở quê thỉnh thoảng em mới được ăn.

Tối hăm chín tết, đoàn văn công Tây Nguyên tới biểu diễn, phối hợp với đội văn nghệ nhà trường. A Toát mời bạn Hồng vào xem. A Toát đánh đàn cho các bạn gái múa Lào, múa hoa sen, rồi lại độc tấu đàn tơ-rưng. Bạn Hồng nói thoáng bên tai: « Hay quá. Cố lên, A Toát! » Tiếng vỗ tay hoan hô vang lên như sấm.

Hôm mồng hai tết, bốn anh em trong nhóm Ta Múi đưa nhau vào làng đánh đu với cái Hồng. Sơn Xô Lan và Y Đai cũng đi theo. Đu bay bổng tít mù, đẹp lắm. Đẹp nhất là lúc cái Y Đai đánh đu với cái Hồng. Chúng nó đu bổng lắm, quần áo bay phần phật. Trên đu bước xuống, Y Đai tháo chuỗi hạt thủy tinh màu đỏ trên cổ

mình để đeo vào cổ cái Hồng. Cả bọn khen đồng thanh:

— Hồng đẹp lắm! Hồng đẹp lắm!

Nó co tay lên che mắt rồi ù té chạy khuất vào lũy tre đầu xóm.

12. HẾT NĂM THỨ NHẤT

Học kỳ hai trôi đi nhanh chóng quá. Các em có nhiều tiến bộ về mọi mặt. Cô Ninh, thầy Vũ, má Bưởi đều rất vui mừng vì thấy các cháu mình ngày một khôn lớn. Chú Kính phấn khởi lắm. Về cuối năm học, mọi việc đều tốt đẹp. Những tay nghịch nổi tiếng như Mang Lói, Ka Lức, A Toát cũng dần dần trở thành học sinh ngoan.

Bỗng một hôm, lúc ấy vào khoảng sáu giờ tối, cô Ninh và chị Y Bia đưa một đoàn học sinh lên một chiếc ô-tô to. Các bạn mặc quần áo đẹp, trai mặc áo trắng quần xanh, gái mặc váy áo dân tộc, tất cả đều quàng khăn đỏ. Ta Múi và Sơn Xô Lan cũng ở trong số những bạn ấy. Chị Y Bia ngồi ngoài cùng, ôm một bó hoa bọc trong một tờ giấy bóng kính.

Ka Lức bá vai A Toát ngây người ra xem. Ô-tô nổ máy, các bạn trên ô-tô giơ tay vẫy, hai bên đường người ta hoan hô vang dậy. Ông giám đốc lúc ấy đứng bên vườn hoa cũng giơ tay vẫy họ. Lạ nhỉ, đi đâu thế nhỉ? Ka Lức và A Toát hỏi nhau, nhưng chẳng ai biết cả. Bỗng chú Kính đi qua. A Toát nắm lấy tay chú:

— Chú ơi, họ đi đâu đấy?

— Đi chúc thọ Hồ Chủ tịch sáu mươi tám tuổi.

Ka Lức ra vẻ hiểu biết:

— Chắc là đi hát ở đài, đài sẽ nói để Bác nghe.

Chú Kính quay lại nói với một vẻ rất trang trọng:

— Không phải đâu, đi vào Chủ tịch phủ, tức là vào nhà của Bác Hồ. Bác sẽ tiếp các đoàn đại biểu của thiếu niên toàn thành Hà Nội. Cái H' Prút ở 1C được đọc lời chúc thọ, cái Sơn Xô Lan được dâng hoa.

Chui cha! Thế mà A Toát không được đi!... Tiếc quá thực! Sao chị Y Bia không biết gọi A Toát chứ! Sao chị lại quên A Toát chứ! Thắc mắc quá, A Toát hỏi lại:

— Ai được đi hả chú?

Chú hiểu ý A Toát muốn hỏi về tiêu chuẩn lựa chọn đại biểu, chú giải thích:

— Trường ta chọn thiếu niên quàng khăn đỏ, nhưng không phải tất cả đâu. Mỗi lớp chỉ lấy hai người chăm nhất, ngoan nhất thôi.

Thấy A Toát có vẻ buồn, mắt đăm đăm nhìn ra cổng trường như muốn níu theo cái ô-tô đã khuất bóng, chú hiểu cả. Chú cầm tay em:

— Đừng có buồn. Cháu đang tiến bộ. Rồi cháu sẽ có khăn quàng đỏ. Trường ta còn nhiều lần có đại biểu thiếu niên đi chúc thọ Bác Hồ. Lo chi! Cháu phải nhớ đừng có phạm nội quy nhiều mà không được.

Nghe lời chú, A Toát cùng Ka Lức trở về. Nó cũng buồn. Và bỗng A Toát nhận thấy độ này mình bắt đầu thân với nó. Hai anh em lặng lẽ cầm tay nhau đi.

*
* *

Câu chuyện trên đây xảy ra ngày 19-5. Sau đấy mấy hôm, A Toát đã trở thành thiếu niên quàng khăn đỏ.

Một buổi chiều, cô Ninh gọi A Toát lên phòng cô. Cái con búp bê tóc vàng vẫn lặng lẽ giơ tay chào trong góc tủ. Mới hôm nào «cô bạn» này giương thao láo đôi mắt xanh nhìn A Toát thì hôm nay, cũng vẫn đôi mắt ấy, em lại thấy nó có vẻ vui tươi, thân mật. Hôm

nay người ta lại thổi kèn đồng đây. Cái kèn đồng với ngù tơ vàng óng ánh chỉ còn chờ đến tối là thổi vang lên để mừng A Toát vào Đội. Hàng trăm thiếu niên quàng khăn đỏ đứng thành vòng tròn giơ tay chào A Toát. Em sẽ được cô Ninh thắt khăn quàng vào cổ, cái khăn quàng mà em ao ước suốt từ ngày tới trường đến nay. A Toát sẽ giơ tay chào cờ Đội, rồi chào các bạn, bàn tay vẫn giơ lên để trên đầu, hai bàn chân cử động làm cho người em xoay tròn để có thể chào các bạn ở cả bốn phía, những người bạn thân chăm học và ngoan ngoãn, xứng đáng với chiếc khăn quàng đỏ trên cổ. A Toát biết rồi. Lần trước, Mlô Y Tơi cũng làm như thế.

Sung sướng quá! A Toát lại nhìn vào tủ và lại bắt gặp đôi mắt tươi rói của « cô bạn tóc vàng » trong đó.

Cô Ninh dặn:

— Em về tắm rửa sạch sẽ rồi mặc quần áo đẹp vào.

Về đến nhà, A Toát tìm má Bưởi:

— Má ơi, con lấy quần áo đi dự lễ.

Má cười tủm tỉm, hiền từ:

— Lễ gì đấy, con ?

— Con được vào Đội, má ạ.

Má ôm lấy A Toát:

— Con má ngoan lắm. Cô Ninh bảo cho má biết rồi. Con đã khác hẳn ngày mới đến. Con theo má vào đây mà lấy quần áo mới.

Từ phía cửa, lao xao có ba bốn người vào. Đó là chị Y Bia, thầy Vũ... Thầy nói:

— Đấy, rõ ràng là người ngoan rồi.

Chị Y Bia đưa cho A Toát một cái gối:

— Đây là quà của chị, không phải của khối dân tộc đâu. Khối sẽ cho em mấy quyển sách Kim Đồng.

A Toát cầm lấy cái gối bọc bằng vải thêu. Trên nền vải trắng tinh, nổi bật lên một cái nhà sàn, đằng sau là một dãy núi xanh, trên trời là một con chim klang-

xum[1] lơ lửng. Bức thêu đẹp quá! Chim klang-xum xòe rộng đôi cánh nhẹ lâng lâng.

Các bạn đang đi chơi bỗng chạy ùa cả về. Thấy mọi người ở nhà, Y Tơi đoán ra. Nó bô bô:

— Vào Đội hả? Tao đã nói mà! Thế nào chả đến lượt mày.

A Toát chỉ se sẽ gật đầu. Lại gần má Bưởi, Ta Múi nói:

— Đấy má coi. Má cứ lo mãi. Chúng con ở nhà má đều ngoan tất cả.

Má hất hàm về phía Ka Lức để nhắc mọi người nhớ đến nó.

Ka Lức ngồi kia, trong góc phòng, trên cái giường của nó kê ở giáp vách. Nó lặng lẽ cúi xuống xem một tờ họa báo cũ. Nó ra vẻ chăm chú, nhưng coi nét mặt nó, A Toát biết ngay nó đang khổ sở lắm. Nếu như sự việc hôm nay xảy ra vào dịp đầu năm học thì Ka Lức chẳng hề thấy buồn bực. Nó cứ đá bóng, cứ chạy nhảy ngoài sàn, ai tiến bộ cũng mặc kệ người ta. Nhưng nó đã cùng A Toát cố sửa chữa khuyết điểm từ mấy tháng nay, ít nhất cũng là từ dịp tết đến giờ. Nó học tuy còn kém A Toát nhưng cũng đã tiến tới mức trung bình trong lớp. Bỗng nhiên, A Toát được vào Đội mà nó thì không. Nó đăm chiêu nhìn trừng trừng vào một bức ảnh trong tờ họa báo như muốn tìm một cái gì trong đó. Cả nhà yên lặng nhìn nó.

Bỗng Ta Múi phá tan không khí yên lặng:

— Ka Lức à, lại đây đi.

Nó không động đậy. Mọi người lại gần Ka Lức. Thầy Vũ nói:

---

(1) Con diều hâu.

— Em thấy không? A Toát là loại nghịch ngợm khá nhiều đấy, thế mà nay đã ngoan rồi. Còn em thì dạo này đang tiến bộ. Lo gì!

Rồi thầy quay lại mọi người:

— Nhất định chúng ta sẽ giúp cho Ka Lức nhé. Các em đồng ý cả không?

Thầy hân hoan xòe bàn tay phải. Mấy bàn tay nhỏ tới tấp đặt chồng chất lên tay thầy. Ta Múi cầm tay Ka Lức đặt lên trên tay A Toát. A Toát cầm lấy tay má Bưởi đặt lên trên cùng. Thấy má cười ngượng nghịu, các em cười vang. Ka Lức đang buồn thiu cũng phải bật cười với A Toát.

1963

NĂM THỨ NHẤT

Người biên tập chính:
VÕ VĂN TỐNG

Người trình bày:
NGUYỄN PHÚ KIM

Người sửa bản in:
TUYẾT MINH

In 30.200 cuốn tại Nhà máy in Tiến bộ — Hà-nội
Khổ 13 × 19 — Xong ngày 15-7-1969 — Số xuất bản .../XBKĐ
Số in: 546 — Gửi lưu chiểu tháng 7-1969

TỦ SÁCH «MĂNG NON»

TÓM TẮT NỘI DUNG

Đến trường dân tộc, A Toát thấy cái gì cũng lạ lùng. Em không quen tiếng học bài, tiếng trống vào lớp và cả má Bưởi, bởi vì má không phải là "người dân tộc". Nhưng sau một năm học đầu, A Toát đã tiến một bước dài. Em biết nói và viết tiếng Việt, bỏ được tính đi lang thang buổi trưa và nhiều tính xấu khác. Em được kết nạp vào Đội thiếu niên tiền phong và mơ ước trở thành người chăn nuôi trâu bò giỏi trên những cánh đồng cỏ mênh mông của quê hương. Má Bưởi và thầy Vũ đã trở thành những người thân yêu nhất của em.

Với những hình ảnh sinh động, cuốn truyện đã nói lên từng bước trưởng thành của những em dân tộc ít người miền Nam trong tình thương yêu đằm thắm của nhân dân miền Bắc.

Giá : 0 đ. 20